



HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

KỶ YẾU

ĐẠI HỘI HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

LẦN THỨ II - NHIỆM KỲ 2006-2010



Hà Nội - 2006

Mục lục

1. Lời nói đầu
2. Diễn văn khai mạc
3. Phát biểu chào mừng của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội
4. Phát biểu chào mừng của Thứ trưởng Bộ Nội vụ
5. Phát biểu chào mừng của Thứ trưởng Bộ Xây dựng
6. Phát biểu chào mừng của Chủ tịch Liên đoàn Đô thị Canada
7. Nghị quyết Đại hội
8. Diễn văn bế mạc
9. Báo cáo hoạt động
10. Báo cáo Kế hoạch Chiến lược
11. Quyết định phê duyệt điều lệ của Bộ Nội vụ
11. Điều lệ
12. Danh sách Ban Chấp hành
13. Danh sách Ban Kiểm tra
14. Ban Thư ký
15. Danh sách hội viên.
16. Danh sách đại biểu tham dự.
 - Danh sách Đại biểu mời
 - Danh sách Đại biểu các Hội viên

Diễn văn khai mạc

Kính thưa quý vị đại biểu.

Kể từ những ngày đầu hình thành, Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã có gần 15 năm hoạt động, nhưng kể từ khi có quyết định thành lập Hiệp hội mới qua một kỳ đại hội. Trong quá trình hình thành và hoạt động, Hiệp hội đã có những bước phát triển tốt đẹp.

Thực hiện Điều lệ Hội và được sự cho phép của Bộ Nội Vụ, hôm nay Hiệp hội các đô thị Việt Nam, tổ chức Đại hội lần thứ II nhiệm kỳ 2006-2010 tại Thủ đô Hà Nội – trái tim của cả nước với nhiều ý nghĩa lịch sử.

Chúng ta rất vui mừng được đón tiếp các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các Bộ Ngành, bạn bè Quốc tế và Đại biểu của các đô thị khắp mọi miền của tổ quốc. Sự hiện diện của các vị Khách quý, các Quý vị đại biểu là nguồn động viên to lớn để Đại hội thành công tốt đẹp và hứa hẹn sự phát triển đi lên của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới. Thay mặt Hiệp hội các đô thị Việt Nam chúng tôi xin nhiệt liệt chào mừng và xin gửi tới tất cả các Quý vị những tình cảm nồng hậu nhất, kính chúc các vị sức khỏe và hạnh phúc.

Đề tiền tới Đại hội, Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã có những bước chuẩn bị chu đáo từ các Thành phố, thị xã và Ban Chấp hành. Hôm nay với trên 300 đại biểu đại diện cho 88 thành phố, thị xã trong cả nước cũng là đại diện cho gần 25 triệu người dân đô thị.

Đại hội lần này, chúng ta sẽ điểm lại những hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua (2000-2006), đồng thời đóng góp vào chương trình công tác của nhiệm kỳ tới, vào Điều lệ sửa đổi và bầu Ban Chấp hành mới. Mục tiêu của Đại hội là xác định Kế hoạch chiến lược phát triển Hiệp hội với tầm nhìn đến năm 2020, trên cơ sở đó xây dựng chương trình hoạt động của Hiệp hội đến năm 2010 phù hợp với sự phát triển chung của hệ thống đô thị Việt Nam, đưa Hiệp hội chúng ta lên một vị thế mới mang tính chất hội nhập và phát triển. Đồng thời Đại hội cũng sẽ bầu một Ban chấp hành mới đảm bảo vừa kế thừa, vừa phát triển, vừa có sự đại diện chung của các Thành phố, Thị xã trong cả nước.

Hôm nay thành viên của chúng ta mới chỉ là các thành phố, thị xã, chúng ta tin tưởng rằng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự giúp đỡ của các tổ chức và bạn bè quốc tế, sự hoạt động ngày càng có hiệu quả của Hiệp hội, trong tương lai thành viên của Hiệp hội sẽ mở rộng tới các Thị trấn và số lượng sẽ đông đảo hơn., Hiệp hội thực sự là ngôi nhà chung của các đô thị.

Với ý nghĩa đó, tôi xin thay mặt ban chấp hành Hiệp hội các đô thị Việt Nam long trọng khai mạc Đại hội Hiệp hội các đô thị Việt Nam lần thứ II nhiệm kỳ 2006-2010.



Ông Nguyễn Văn Cao - Chủ tịch Hiệp hội các đô thị Việt Nam nhiệm kỳ 2000-2005, Chủ tịch UBND TP. Huế đọc diễn văn khai mạc tại đại hội.



KỶ YẾU ĐẠI HỘI HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

lần thứ 2 - nhiệm kỳ 2006-2010



Đại hội Hiệp hội các Đô thị Việt Nam lần thứ II nhiệm kỳ 2006-2010.

Phát biểu

của ông Nguyễn Quốc Triệu - Ủy viên Trung ương Đảng,
Chủ tịch UBND TP. Hà Nội
tại Đại hội lần thứ II - Hiệp hội các đô thị Việt Nam

Thưa các đồng chí và quý vị đại biểu.

Trước hết, thay mặt Chính quyền và Nhân dân Thủ đô Hà Nội, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các quý vị đại biểu trong nước và quốc tế đã về đây tham dự Đại hội.

Thưa các đồng chí và quý vị đại biểu.

Trong những năm đổi mới vừa qua, chúng ta có quyền tự hào là đã tạo dựng nên cơ ngơi cho các đô thị. Mạng lưới đô thị trên cả nước không ngừng được mở rộng và sắp xếp lại theo đúng định hướng và đã dần tạo ra sự quân bình cho cả ba miền Bắc – Trung – Nam Việt Nam.

Trước đây, việc cải tạo xây dựng đô thị bằng một nguồn vốn chủ yếu là Nhà nước, được cấp phát thông qua cơ chế kế hoạch hoá tập trung. Đến nay, sự tham gia của nhiều nguồn vốn được huy động thông qua các chương trình và dự án đầu tư có mục tiêu rõ ràng đã làm thay đổi địa vị và chức năng của quy hoạch xây dựng đô thị, như là một biện pháp tạo động lực và điều kiện để huy động mọi nguồn lực lớn, nhỏ vào công cuộc cải tạo và xây dựng đô thị. Do đó, công tác quản lý đô thị cũng đòi hỏi phải có những thay đổi, thực sự đổi mới và nghiêm khắc để đáp ứng và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội và đặc điểm của từng thành phố.

Thủ đô Hà Nội là một trong hai đô thị lớn còn bị sức ép về dân cư, việc làm và nơi ở trong đô thị, dẫn đến sức ép về giao thông đô thị. Những ý đồ trong quy hoạch định hướng, quy hoạch chung và cả quy hoạch chi tiết luôn bị thay đổi và thường khác xa so với thực tế phát triển, đặc biệt là trong cơ chế thị trường hiện nay. Đây đang là những thách thức đối với quá trình phát triển và quản lý đô thị.

Trong thời gian vừa qua, nhiều văn bản mới được ban hành và có hiệu lực, liên quan đến công tác quản lý đô thị, quy hoạch – kiến trúc và xây dựng như của Luật: Đất đai, Xây dựng, Nhà ở, Đầu tư... và Nghị định về Kiến trúc chuẩn bị ban hành đã thực sự đòi hỏi một phương thức quản lý đô thị mới và hiệu quả. Qua thực hiện các văn bản này, các đô thị đã có những cách làm sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của địa phương nên bộ mặt đô thị đã có những chuyển biến theo chiều hướng tích cực, đáng để phổ biến, trao đổi học tập phương thức quản lý đô thị trên mọi lĩnh vực: kêu gọi đầu tư nước ngoài tham gia xây dựng và thực hiện các cơ chế



Ông Nguyễn Quốc Triệu - Ủy viên TW Đảng, Chủ tịch UBND TP. Hà Nội, phát biểu tại Đại hội.



chính sách tại các Khu Đô thị mới, chính sách hiệu quả trong việc quản lý dân số, giải quyết vấn đề về nhập cư và cấp hộ khẩu (Thành phố Hồ Chí Minh); kinh nghiệm trong phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, huy động cộng đồng tham gia giải phóng mặt bằng, công tác quy hoạch và thực hiện điều lệ quản lý quy hoạch kiến trúc, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, công trình công cộng, công viên cây xanh, thể dục thể thao với quy mô hàng trăm ha. (Thành phố Đà Nẵng); phát triển đô thị vừa đảm bảo hình thái không gian kiến trúc của thành phố di sản văn hoá vừa đáp ứng các nhu cầu phát triển đô thị trong tương lai (Tỉnh Thừa Thiên – Huế)... là những bài học thiết thực cho đô thị Hà Nội.

Thành phố Hà Nội với vị thế, tính chất Thủ đô được cả nước quan tâm. Đây là thuận lợi nhưng cũng chính là thách thức yêu cầu Hà Nội phải không ngừng phấn đấu để luôn đi đầu và phát triển lớn mạnh. Trong những năm vừa qua, Hà Nội đã có những chuyển biến tích cực và phát triển mạnh mẽ trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt đối với lĩnh vực quản lý đô thị, đánh dấu sự phát triển vượt bậc so với những năm trước.

Hàng loạt các dự án, các tuyến đường giao thông quan trọng, các khu đô thị mới với đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, gắn kết với cảnh quan kiến trúc, môi trường... và nổi bật lên là mô hình phát triển các khu chung cư cao tầng với phong cách kiến trúc đa dạng, hiện đại và tiện nghi đã góp phần làm thay đổi bộ mặt không gian kiến trúc đô thị Hà Nội, khẳng định bước đi đúng hướng và chủ yếu trong việc giải quyết vấn đề nhà ở đô thị của thành phố, khai thác hiệu quả quỹ đất đô thị vốn đã hạn hẹp. Vừa qua, kể từ ngày 24/3/2006, Hà Nội cũng là thành phố đầu tiên thực hiện công tác phân cấp quản lý, phê duyệt quy hoạch nhằm cải cách hành chính về quản lý đô thị, đồng thời giao quyền tự chủ và nâng tầm quản lý của các cấp chính quyền cơ sở.

Quá trình đô thị hoá vừa tác động tích cực đến đời sống nhưng cũng ảnh hưởng tiêu cực về môi trường đô thị. Do vậy, đô thị phát triển thì cũng đòi hỏi công tác quản lý đô thị phải đảm bảo sự phát triển đô thị trật tự. Đây là điều kiện cần thiết. Nếu không có trật tự đô thị thì đô thị không thể phát triển được. Trật tự đô thị cần phải hiểu là sự sắp xếp lại cơ cấu quy hoạch và hình thành hình ảnh đô thị. Ngoài ra nó còn bao gồm việc kiểm soát quá trình đầu tư xây dựng của từng công trình riêng lẻ trong đô thị nhằm tạo nên một tổng thể hài hoà để đảm bảo chất lượng và hiệu quả thể hiện cả ba mặt: Kiến trúc – Quy hoạch xây dựng – Bảo vệ môi trường và chính nó lại là động lực phát triển đô thị.

Phát triển đô thị bền vững là cách thức mỗi đô thị tự phát huy nội lực, phát huy nguồn thu từ ngân sách địa phương để giảm thiểu hỗ trợ từ nguồn ngân sách từ Trung ương, “lấy đô thị nuôi đô thị” bằng cách đấu giá quyền sử dụng đất, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và điều chỉnh các chức năng phù hợp để tăng giá trị đất khu vực quy hoạch.

Quản lý đô thị bền vững là vừa quản lý đô thị để bảo tồn tôn tạo các giá trị vật thể và phi vật thể của quá khứ, tạo nên những kỷ niệm đẹp của những thành phố có lịch sử, văn hoá nhưng đồng thời vẫn phải đáp ứng được những nhu cầu của một đô thị phát triển trong tương lai, xứng đáng để các đô thị của chúng ta là những con tàu cùng chung hướng đưa đất nước Việt Nam đến bến bờ phát triển.

Vì vậy, việc giao lưu để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm giữa các đô thị trong nước và quốc tế là việc làm cần thiết và hữu ích, để không mắc phải những bước đi sai lầm đáng tiếc, rút ngắn thời gian phát triển, cùng hỗ trợ nhau để tạo thành một động lực vì tương lai chung, đề xuất những vấn đề, khúc mắc tương tự và bàn bạc cách giải quyết để cùng phát triển mạnh mẽ trong sự phát triển chung của đất nước.



Hà Nội mong rằng: Ngoài những nội dung mà quý vị đại biểu, các nhà chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực quản lý xây dựng, quy hoạch, kiến trúc sẽ trình bày trong tham luận của mình tại Đại hội thì những cuộc trao đổi trực tiếp bàn về các vấn đề cụ thể sẽ làm cho kết quả của Đại hội lần này được nâng cao và thiết thực hơn.

Đô thị Hà Nội – Thủ đô của đất nước, trung tâm chính trị, tài chính, kinh tế, thương mại... là một trong những cực phát triển, có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển trong vùng phát triển của mình và trên phạm vi toàn quốc. Trong những năm tới, các đô thị chúng ta sẽ cùng nhau góp tiếng nói đồng lòng chung sức với Hà Nội để Thủ đô thực sự phải quản lý tốt sự phát triển đô thị để trở thành đô thị hạt nhân, đóng vai trò trung tâm, là động lực phát triển của Vùng Thủ đô và của cả đất nước.

Bộ mặt của mỗi đô thị ngày phải một biến đổi theo hướng tích cực, hiện đại nhưng vẫn phải mang được những sắc thái riêng biệt. Hà Nội quyết tâm phấn đấu để trở thành “tấm gương của cả nước trong lĩnh vực xây dựng và quản lý đô thị”, quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch và được duyệt, đồng thời thực hiện bằng được công tác quy hoạch và quản lý triển khai thực hiện theo quy hoạch ở một tầm cao mới, thiết thực chào mừng lễ hội kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.

Thưa các quý vị đại biểu

Đại hội lần thứ 2 Hiệp hội các đô thị Việt Nam tổ chức tại Hà Nội lần này với sự tham gia của các đô thị anh em và các đô thị quốc tế, của các quý vị đại biểu sẽ là cơ hội tốt để chúng ta cùng giao lưu trao đổi kinh nghiệm, để Hà Nội được học tập kinh nghiệm của các đô thị anh em trong và ngoài nước nhằm định hướng và đưa ra được những giải pháp hữu hiệu, giải quyết các vấn đề về phát triển đô thị, tăng trưởng kinh tế và kiểm soát phát triển, nâng cao chất lượng cuộc sống cư dân đô thị, góp phần tạo dựng và gìn giữ Thủ đô Hà Nội hiện đại và nhân văn.

Để có tương lai đó, kết quả của việc giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hôm nay sẽ là công sức, là sự đóng góp chung của tất cả chúng ta nhằm thực hiện bằng được công tác quản lý đô thị ở một tầm cao với tinh thần “Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước”.

Một lần nữa, cho phép tôi cảm ơn Ban Tổ chức đã tạo cơ hội để Thành phố Hà Nội được vinh dự chọn là nơi tổ chức Đại hội lần thứ 2 Hiệp hội các đô thị Việt Nam. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp và chúc sức khỏe và hạnh phúc tới tất cả quý vị đại biểu.

Xin cảm ơn.



Phát biểu

của Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Hữu Thắng
tại Đại hội lần thứ II - Hiệp hội các đô thị Việt Nam

Theo nguyện vọng chính đáng của các thành phố, thị xã thuộc tỉnh, ngày 17 tháng 7 năm 2000, Bộ trưởng - Trưởng Ban tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) đã ra quyết định số 45/2000/QĐ-BTC-CBCP cho phép thành lập Hiệp hội các đô thị Việt Nam.

Là cơ quan quản lý Nhà nước về Hội, theo dõi tổ chức và hoạt động của Hiệp hội trong những năm qua và qua báo cáo trình Đại hội, Bộ Nội vụ vui mừng nhận thấy: tuy mới được thành lập nhưng trong 5 năm qua, Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã có bước phát triển nhanh cả về lượng và chất.

Từ 47 hội viên ngày mới thành lập, đến nay hầu hết các thành phố, thị xã thuộc tỉnh đã trở thành hội viên của Hiệp hội và đặc biệt là 5 thành phố trực thuộc Trung ương cũng gia nhập Hiệp hội.

Bám sát chức năng và nhiệm vụ đã ghi trong Điều lệ, trong 5 năm qua, Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã tổ chức nhiều hoạt động đa dạng và phong phú, bước đầu đáp ứng được sự mong đợi và đem lại lợi ích cho các hội viên. Hiệp hội đã duy trì đều đặn Hội nghị thường niên, tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo tạo điều kiện để các thành phố, thị xã gặp gỡ nhau, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ, hợp tác để cùng nhau phát triển. Nội dung các chuyên đề cũng hướng vào những vấn đề trọng tâm của các đô thị như: lập và quản lý quy hoạch xây dựng; xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị; xử lý ô nhiễm môi trường đô thị; xây dựng đời sống văn hoá đô thị; chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy chính quyền đô thị; tài chính đô thị... Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề cũng là một hình thức đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho cán bộ và công chức các đô thị.

Hiệp hội cũng đã bước đầu tham gia một số công việc quản lý Nhà nước liên quan đến đô thị; là thành viên hội đồng xét duyệt quy hoạch và phân loại đô thị; tham gia dự thảo luật về Hội...

Về quan hệ quốc tế: trong khuôn khổ hoạt động của một tổ chức phi Chính



Ông Trần Hữu Thắng - Thứ trưởng Bộ Nội vụ phát biểu tại Đại hội.



phủ, thông qua các chương trình, dự án, các cuộc hội nghị, hội thảo và diễn đàn quốc tế về đô thị, Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã tranh thủ và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ, hợp tác của Liên đoàn đô thị Canada, của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, của Viện KAS - Cộng hoà Liên bang Đức và của đô thị một số nước; góp phần tuyên truyền đường lối ngoại giao nhân dân của Đảng, Nhà nước ta, nâng cao vị thế và ảnh hưởng của Hiệp hội các đô thị Việt Nam.

Có thể khẳng định rằng hoạt động của Hiệp hội các đô thị Việt Nam trong những năm qua là đúng hướng, đúng pháp luật và có hiệu quả thiết thực. Bộ Nội vụ biểu dương thành tích của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua.

Đô thị hoá là tất yếu khách quan trong tiến trình phát triển của tất cả các nước trên thế giới. Đô thị hoá gắn liền và là tiền đề tạo ra cơ sở hạ tầng cho công nghiệp hoá và hiện đại hoá, trong đó các đô thị có vai trò đầu tàu thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương và của cả nước, là nhân tố quyết định thực hiện mục tiêu đến năm 2010 đưa nước ta ra khỏi tình trạng một nước nghèo và đến năm 2020 về cơ bản trở thành một nước công nghiệp.

Các đô thị cần nhận thức rõ vai trò và vị thế của mình. Quán triệt sâu sắc nghị quyết Đại hội X của Đảng, nghiên cứu kỹ những nội dung liên quan đến đô thị, có chương trình hành động cụ thể để đưa nghị quyết Đại hội X của Đảng vào cuộc sống.

Hoạt động của Hiệp hội các đô thị Việt Nam cần tập trung thực hiện tốt chức năng là cầu nối, là ngôi nhà chung của các đô thị Việt Nam; là tổ chức đại diện cho các đô thị Việt Nam về đối nội và đối ngoại trong khuôn khổ hoạt động của một tổ chức phi Chính phủ; Tổ chức nhiều hơn các hoạt động mang lại lợi ích thiết thực cho các hội viên; Chủ động và tích cực tham gia với các Bộ, Ngành Trung ương trong việc xây dựng các chính sách và pháp luật liên quan đến đô thị; Tăng cường và mở rộng hơn nữa quan hệ quốc tế trên cơ sở đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Hoạt động của Hiệp hội cũng cần hướng tới tập hợp được đội ngũ các chuyên gia giỏi về chuyên môn và luật pháp liên quan đến đô thị, thực hiện chức năng tư vấn giúp các đô thị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng, quản lý và phát triển đô thị, đồng thời tổ chức nghiên cứu khoa học những vấn đề hiện tại và tương lai của các đô thị Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị những chủ trương, chính sách, chế độ nhằm bảo đảm cho các đô thị Việt Nam phát triển bền vững.

Chúc Hiệp hội các đô thị Việt Nam liên tục phát triển.

Chúc Đại hội thành công.

Xin chân thành cảm ơn.



Phát biểu

của Thứ trưởng Bộ Xây dựng Trần Ngọc Chính
tại Đại hội lần thứ II - Hiệp hội các đô thị Việt Nam

Kính thưa các quý vị đại biểu

Thưa toàn thể các đồng chí

Trước hết tôi xin cảm ơn Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã có lời mời tham dự Đại hội lần thứ II, Thay mặt Bộ Xây Dựng tôi xin gửi tới các quý vị đại biểu và toàn thể Đại hội những tình cảm nồng nhiệt nhất.

Qua báo cáo của các đồng chí, tôi rất vui mừng trước những kết quả mà Hiệp hội đạt được trong nhiệm kỳ qua.

Một trong những nhiệm vụ được Chính phủ giao cho Bộ Xây dựng là Quản lý quy hoạch kiến trúc, quản lý hạ tầng.

Năm 1998 Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định phê duyệt "Định hướng phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020", cùng với cả nước hệ thống đô thị nước ta đã có những phát triển mạnh mẽ, có một vị trí quan trọng là các trung tâm kinh tế, khoa học và chính trị của Tỉnh, của Vùng và của Quốc gia. Các đô thị đã đóng góp to lớn vào quá trình phát triển của đất nước. Năm 2001, Nhà nước có quyết định chính thức thành lập Hiệp hội các đô thị Việt Nam đây là sự kiện quan trọng, là một dấu ấn có ý nghĩa tích cực vào quá trình phát triển của đô thị Việt Nam. Từ ngày thành lập đến nay, Hiệp hội đã hoạt động rất có hiệu quả, đã gắn bó các đô thị với nhau, trao đổi giúp đỡ kinh nghiệm thúc đẩy sự phát triển của các đô thị. Nhiều hội nghị, hội thảo, các dự án nước ngoài do Hiệp hội tổ chức đã giúp các đô thị nâng cao khả năng quản lý. Bộ Xây Dựng xin chúc mừng về sự phát triển ngày càng lớn mạnh của Hiệp hội các đô thị Việt Nam.

Nội dung của chương trình hợp tác mà hai Hiệp hội ký kết là những vấn đề rất quan trọng như: Công tác quản lý rác thải; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai; Huy động sự tham gia của cộng đồng vào quản lý phát triển du lịch; Nhập cư đô thị - Phát triển kinh tế địa phương và tạo việc làm, những vấn đề đó hiện nhiều đô thị của nước ta đang gặp khó khăn cần được nghiên cứu giải



Ông Trần Ngọc Chính - Thứ trưởng Bộ Xây dựng phát biểu tại Đại hội.

quyết. Phương thức triển khai các dự án là sự hợp tác giữa hai thành phố, thông qua dự án, thành phố của chúng ta có điều kiện tốt để nâng cao năng lực và từ thành công của 1 đô thị có cơ sở để Hiệp hội nhân rộng ra nhiều đô thị khác. Với phương thức hợp tác nêu trên là cách làm hay cần được phát triển hơn nữa. Tôi cũng biết Hiệp hội đã và đang mở ra một số chương trình hợp tác với một số tổ chức quốc tế của Cộng hoà Liên bang Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan.. đây là cơ hội giúp các đô thị của chúng ta có thêm điều kiện hợp tác phát triển. Việc tăng cường mối quan hệ hợp tác đối ngoại ở cấp địa phương chính là một khâu, một bộ phận hữu cơ của chính sách đối ngoại của Nhà nước, trong đó Hiệp hội các đô thị Việt Nam giữ vai trò là cầu nối hết sức quan trọng.

Quản lý đô thị là một lĩnh vực rất rộng và liên quan tới nhiều ngành, tuy vậy quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng là một nội dung quan trọng, đòi hỏi sự năng động sáng tạo của các đô thị. Một số đô thị đã có nhiều biện pháp tốt để đảm bảo công tác này, nhưng thực tế vẫn đang là vấn đề bức xúc. Để thiết lập trật tự kỷ cương trong quản lý xây dựng đô thị đòi hỏi nhiều điều kiện nhưng điều kiện quan trọng nhất là vai trò trách nhiệm của chính quyền đô thị. Năng lực của đội ngũ cán bộ của các đô thị cần được nâng cao để có thể huy động được nhiều hơn sự tham gia của các thành phần kinh tế, của cộng đồng dân cư để có thêm nguồn lực xây dựng đô thị. Đồng thời việc phân cấp nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy cũng cần có cơ chế rõ ràng, nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của Chính quyền đô thị.

Với vai trò quan trọng của Hiệp hội trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đô thị Việt Nam, Bộ Xây dựng luôn trân trọng và phối hợp chặt chẽ, tranh thủ ý kiến của Hiệp hội và hỗ trợ các hoạt động của Hiệp hội trong quá trình phát triển.

Nhân dịp Hiệp hội tổ chức Đại hội lần thứ II, xin chúc Đại hội thành công và chúc hoạt động của Hiệp hội có nhiều hiệu quả và thực sự là Ngôi nhà chung của các đô thị.

Phát biểu

của bà Gloria Kovach, Chủ tịch Liên đoàn các đô thị Canada
tại Đại hội lần thứ II - Hiệp hội các đô thị Việt Nam

Kính thưa Ngài Chủ tịch, Kính thưa các thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội các đô thị Việt Nam, Kính thưa các thành viên Hiệp hội, kính thưa các vị khách quý, các bạn đồng nghiệp, thưa các quý ông, quý bà.

Trước hết cho phép tôi được cảm ơn các bạn đã mời tôi đến đây và được phát biểu thay mặt cho Liên đoàn các đô thị Canada.

Đây là lần đầu tiên tôi được đến với đất nước tươi đẹp của các bạn.

Cúng là dịp tôi đến để chúc mừng 8 năm thiết lập mối quan hệ hợp tác và tình đoàn kết hữu nghị của Liên đoàn các đô thị Canada, với Hiệp hội các đô thị Việt nam và chính quyền các đô thị Việt Nam. Tôi cũng đến đây như một người bạn để cùng các bạn chia sẻ những quan tâm và mục tiêu chung.

Tình đoàn kết hữu nghị đã giúp chúng ta xây dựng một mối quan hệ chặt chẽ dựa trên những nỗ lực của nhiều thành viên của cả hai hiệp hội, những người đã cống hiến nhiều cho các hoạt động chung. Trong tám năm qua, những mục tiêu của chúng ta không có gì thay đổi. Đó là việc xây dựng nên những chương trình mang tính thực tiễn và gắn kết chặt chẽ với nhau nhằm góp phần xoá đói giảm nghèo, xúc tiến phát triển và quản trị địa phương tốt.

Chúng tôi bắt đầu chương trình hợp tác tốt đẹp này vào năm 1997, khi đó chúng tôi bắt đầu hỗ trợ cho tổ chức của các bạn thông qua Chương trình Quản lý đô thị Việt Nam – Canada.

Sau đó chúng tôi tiếp tục hỗ trợ các chương trình của các bạn thông qua Chương trình hợp tác đô thị. Những hoạt động này đã dẫn tới các chương trình hợp tác giữa các chính quyền đô thị.

Như chương trình hợp tác giữa Saguenay, Quebec với thành phố Nam Định về vấn đề quản trị tốt và phân cấp hành chính công. Hiện nay, dự án đã góp phần



Bà Gloria Kovach - Chủ tịch Liên đoàn các đô thị Canada phát biểu tại Đại hội.



nâng cao năng lực cho thành phố trong việc thu thập, triển khai, quản lý thông tin liên lạc tốt liên quan đến quản lý và quy hoạch đô thị.

Dự án của thành phố Nam Định đã rất thành công, và cũng đã có thể chia sẻ kết quả với các đô thị khác.

Còn có một chương trình hợp tác khác giữa Chính quyền vùng đô thị Niagara, Ontario và thành phố Tuy Hoà, tập trung vào quản lý rác thải và bắt đầu tháng 2 năm 2004.

Các đối tác của dự án đang cố gắng nâng cao tính hiệu quả và hiệu lực của dịch vụ thu gom và xử lý rác thải. Nhưng họ cũng muốn đảm bảo rằng các bãi chôn lấp rác thải của Tuy Hoà được thiết kế, quản lý và vận hành hợp lý.

Dự án thứ ba có sự tham gia của thành phố Fredericton ở New Brunswick Canada, thành phố Ubon Rachathani, Thái Lan và thành phố Lạng Sơn, Việt Nam. Đây là một dự án đặc biệt có sự tham gia của ba bên đối tác với mục tiêu là tăng cường sự tham gia của người dân vào quản lý thành phố.

Dự án thứ tư vừa chỉ bắt đầu vào tháng 5/2006 giữa Strathcona, Alberta, Canada và thành phố Vũng Tàu. Hiện nay, các bên đối tác đang cùng nhau xác định những mục tiêu của dự án.

Hiện nay, các đại diện của thành phố Vũng Tàu đang làm việc với bên đối tác tại Canada. Trọng tâm của dự án là nâng cao năng lực cho thành phố Vũng Tàu trong việc giải quyết những thách thức liên quan đến nhập cư đô thị.

Cùng với những chương trình hợp tác địa phương này, FCM cũng đã làm việc trực tiếp với ACVN. Trong năm năm qua, chúng tôi đã làm việc cùng nhau nhằm xây dựng một chiến lược chương trình, hoạt động của Ban Thư ký Hiệp hội như thế nào, tổ chức Hội nghị thường niên như thế nào, xây dựng quỹ dữ liệu của thành viên và xây dựng chính sách.

Chúng tôi cũng đã giúp thực hiện các hoạt động trao đổi giữa ACVN và các hiệp hội khác ở Châu Á (Thái Lan, Philipine) với mục đích chia sẻ những cách làm hay trong việc quản lý hiệp hội.

Và vừa mới đây, chúng tôi đã làm việc cùng nhau để xây dựng chiến lược phát triển đầu tiên của Hiệp hội, tài liệu mà ngày hôm nay được gửi tới các quý vị. Đây là một dự án rất quan trọng và chúng tôi rất vui trước các kết quả đạt được.

Tài liệu này là một đóng góp rất có ý nghĩa tới sự phát triển của hiệp hội. Tôi tin rằng thành công của chương trình hợp tác – tình hữu nghị của chúng ta là dựa trên ba điều:

Đầu tiên đó là chúng tôi tin tưởng rằng chính quyền địa phương là chìa khoá của phát triển bền vững và chất lượng cuộc sống của người dân.

Thứ hai là sự tôn trọng lẫn nhau

Và thứ ba, một thực tế đơn giản là chúng tôi có rất nhiều điều để học hỏi lẫn nhau.



Chúng tôi tin rằng những chính quyền địa phương mạnh là nền tảng cho sự phát triển của các cộng đồng lãnh mạnh ở bất cứ một quốc gia nào. Ở Canada, FCM hiện nay là đại diện cho hầu hết 1400 đô thị, cũng như là 18 hiệp hội đô thị. Chúng tôi không ngừng xây dựng các chương trình và dự án để giúp đỡ thành viên của mình giải quyết các khó khăn như hạ tầng xuống cấp, an ninh và những vấn đề môi trường.

Chúng tôi thực hiện những chương trình này thông qua trao đổi thông tin và chuyên môn tại các cuộc họp của Ban Giám đốc Quốc gia.

75 vị Giám đốc của chúng tôi đại diện cho các đô thị thành viên từ khắp cả nước Canada - từ 10 tỉnh và ba vùng lãnh thổ.

Họ đến từ những đô thị và cộng đồng lớn, nhỏ, cả nông thôn và thành thị.

Và họ làm việc hướng đến cùng một mục tiêu, gửi những quan tâm mong muốn của chính quyền địa phương đến Chính phủ Canada.

Mỗi năm tại Hội nghị thường niên, tất cả các thành viên của chúng tôi có cơ hội thảo luận và chọn ra vấn đề cần phải bàn với chính phủ trung ương cho năm tiếp theo. Chúng tôi gọi đây là những chính sách của mình và chúng hình thành nên nỗ lực tác nghiệp của chúng tôi với chính quyền trung ương.

Những năm gần đây, nỗ lực tác nghiệp của chúng tôi đã khiến Chính phủ trung ương cấp ngân sách nhiều hơn cho các chính quyền địa phương để xây dựng đường, cống, hệ thống nước và giao thông công cộng.

Hiện nay chúng tôi đang nỗ lực làm thay đổi phương thức giải ngân giữa ba cấp chính quyền Canada: chính quyền đô thị, chính quyền tỉnh bang và chính quyền liên bang/vùng lãnh thổ.

Về những vấn đề này, FCM là tiếng nói duy nhất cho chính quyền các đô thị ở Canada. Tôi tin rằng đó là lý do vì sao chúng tôi đã thành công.

Bản kế hoạch chiến lược phát triển vừa hoàn thành của các bạn cũng bao gồm những ý tưởng xây dựng cơ chế tham gia của thành viên vào hoạt động xây dựng chính sách như ở FCM chúng tôi.

Bản kế hoạch này sẽ giúp các bạn kết nối tốt hơn với các thành viên. Thông qua việc xác định những mục tiêu và mục đích của chia sẻ thông tin, xây dựng năng lực, quan hệ quốc tế, bản chiến lược phát triển này sẽ giúp ACVN hỗ trợ thành viên của mình quản lý và phát triển bền vững và phát triển kinh tế.

Chúng tôi tin rằng những chương trình hợp tác đô thị quốc tế, như của chúng ta sẽ góp phần vào sự phát triển.

Những chương trình này sẽ giúp các cán bộ đô thị ở cả hai quốc gia trao đổi chuyên môn, kiến thức và đưa ra ý tưởng, giải pháp hay nhằm góp phần xây dựng các cộng đồng mạnh hơn.

Chúng tôi không còn quan tâm đến những vấn đề của địa phương nữa mà là những vấn đề rộng lớn của cả thế giới.



Và một trong những lí do mà chúng tôi quan tâm đến những vấn đề rộng lớn này là bởi vì chúng trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến các cộng đồng của chúng tôi.

Những khác biệt trước đây giữa địa phương và thế giới đang bị xóa bỏ. Chúng ta có thể là những chính quyền địa phương, nhưng chúng ta có những quan tâm của toàn cầu và có đóng vai trò toàn cầu.

Và trước bối cảnh thế giới hiện nay, việc tăng cường vai trò của chính quyền địa phương là chìa khoá để cải thiện điều kiện kinh tế xã hội và bền vững môi trường.

Tôi tin tưởng rằng chúng ta có thể tự hào về sự hợp tác và đóng góp của mình vào việc hỗ trợ hoạt động của chính quyền đô thị.

Tôi hi vọng rằng chúng ta sẽ tiếp tục làm việc với nhau nhằm đạt được nhiều hơn những mục tiêu chung trong tám năm tiếp theo và xa hơn nữa.

Một lần nữa xin cảm ơn các bạn đã mời tôi đến đây.

Xin chân thành cảm ơn.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI LẦN THỨ II (NHIỆM KỲ 2006-2010)

HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2006-2010) Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã được tổ chức trọng thể trong 2 ngày 24-25 tháng 8 năm 2006 tại thủ đô Hà Nội với sự tham dự của 268 đại biểu đại diện cho 82 thành phố, thị xã là hội viên của Hiệp hội.

Đại hội đã nghe và thảo luận các văn bản trình Đại hội; bầu Ban chấp hành, Ban kiểm tra của Hiệp hội nhiệm kỳ II (2006-2010).

ĐẠI HỘI NHẤT TRÍ QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hiệp hội các đô thị Việt Nam tại Đại hội toàn quốc lần thứ II.
2. Thông qua kế hoạch chiến lược phát triển Hiệp hội các đô thị Việt Nam.
3. Thông qua toàn văn Điều lệ Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã được bổ sung, sửa đổi.
4. Đại hội nhất trí lấy ngày 17/7/2000, ngày Bộ trưởng, Trưởng Ban tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) ký quyết định số 45/2000/QĐ-BTCCBCP về việc thành lập Hiệp hội các đô thị Việt Nam là ngày truyền thống của Hiệp hội.
5. Giao Ban chấp hành nhiệm kỳ II xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện thành công những nội dung nêu trong các văn bản đã được Đại hội thông qua.

Hiệp hội các đô thị Việt Nam kêu gọi các đô thị Việt Nam cùng nhau đoàn kết, hợp tác, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội X của Đảng và nghị quyết Đại hội lần thứ II Hiệp hội các đô thị Việt Nam; xây dựng các đô thị Việt Nam ngày càng khang trang, văn minh, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng Hiệp hội ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là ngôi nhà chung của các đô thị Việt Nam.

Diễn văn bế mạc

Đại hội lần thứ II - Hiệp hội các đô thị Việt Nam

Kính thưa các vị khách quý,

Kính thưa Đại hội.

Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2006-2010) của Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội trong không khí toàn Đảng, toàn dân đang xây dựng chương trình hành động đưa nghị quyết lần thứ X của Đảng vào cuộc sống, trong không khí cả nước tung bừng tổ chức kỷ niệm 61 năm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9.

Đại hội rất vinh dự được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành Trung ương, bạn bè quốc tế và 268 đại biểu, đại diện cho 82 hội viên tham dự Đại hội.

Đại hội đã nghe phát biểu của các đồng chí lãnh đạo các cơ quan Trung ương nhận xét, đánh giá hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua và chỉ đạo phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội giao cho Ban chấp hành nhiệm kỳ II tiếp thu và cụ thể hoá những ý kiến chỉ đạo thành những chương trình, kế hoạch hoạt động của Hiệp hội trong thời gian tới.

Đại hội đã nhất trí thông qua nghị quyết Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2006-2010) Hiệp hội các đô thị Việt Nam.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra nhiệm kỳ II của Hiệp hội.

Chương trình Đại hội đã được thực hiện trọn vẹn. Đại hội đã thành công tốt đẹp.

Thay mặt đoàn Chủ tịch, tôi chân thành cảm ơn:

- Các đồng chí lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành Trung ương đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.
- Liên đoàn đô thị Canada, Viện KAS và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam đã đến dự và chia vui với Hiệp hội các đô thị Việt Nam.
- Các đại biểu đại diện cho toàn thể hội viên của Hiệp hội, những người góp phần quyết định thành công của Đại hội.
- Các cơ quan thông tin đã đến dự và đưa tin Đại hội.
- Lãnh đạo UBND và các sở, Ban, ngành liên quan của Hà Nội đã tận tình giúp đỡ để Đại hội thành công tốt đẹp.
- Lãnh đạo và nhân viên phục vụ của Trung tâm Hội nghị quốc tế, Nhà khách Chính phủ 37 Hùng Vương, Khách sạn La Thành và Bảo tàng Hồ Chí Minh đã tổ chức hậu cần chu đáo để phục vụ Đại hội.
- Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã tổ chức chu đáo đón tiếp các đại biểu về dự Đại hội.

Thay mặt đoàn chủ tịch, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội lần thứ II Hiệp hội các đô thị Việt Nam.

Xin chân thành cảm ơn.

Kính chúc sức khoẻ các quý vị.

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ II - NHIỆM KỲ 2006-2010

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ II, NHIỆM KỲ 2006-2010

Thực hiện Điều lệ Hiệp hội, được sự nhất trí của Bộ Nội vụ, Hiệp hội các đô thị Việt Nam tiến hành Đại hội nhiệm kỳ II để đánh giá những hoạt động của nhiệm kỳ trước đồng thời xác định hướng phát triển của Hiệp hội trong những năm tới và chương trình hoạt động chủ yếu cho nhiệm kỳ II (từ năm 2006-2010).

PHẦN I

SỰ LỚN MẠNH CỦA HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM VỚI SỰ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CỦA ĐẤT NƯỚC

Trong thập kỷ vừa qua, quá trình đô thị hoá ở nước ta tiến triển với tốc độ rất nhanh. Chúng ta vui mừng với sự đánh giá cao của bạn bè quốc tế về những thành công trong việc thúc đẩy tăng trưởng phát triển kinh tế gắn với xoá đói giảm nghèo của đất nước và đặc biệt của hệ thống đô thị Việt Nam.

Sự nghiệp CNH - HĐH và công cuộc đổi mới đất nước đã thúc đẩy nhanh chóng quá trình đô thị hoá. Điều này được thể hiện rất rõ sự phát triển về số lượng và chất lượng của các đô thị. Theo báo cáo của Bộ Xây dựng đến cuối năm 1997 nước ta có *“... trên 600 đô thị, trong đó có 3 thành phố trực thuộc Trung ương, 83 thành phố, thị xã thuộc tỉnh và trên 500 thị trấn. Dân số đô thị nước ta vào thời điểm này là trên 15 triệu người, chiếm khoảng 20% số dân của cả nước”*.

Ngày 23 tháng 1 năm 1998, Thủ tướng chính phủ đã quyết định phê duyệt ***Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam tới năm 2020***. Đây là cột mốc quan trọng và là tiền đề cơ bản để hệ thống đô thị nước ta phát triển mạnh mẽ hơn. Cho đến nay, cả nước đã hình thành 10 vùng đô thị hoá đặc trưng, với khoảng 700 đô thị, trong đó có 2 đô thị loại đặc biệt (Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh), 3 đô thị trực thuộc trung ương (Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) và 1 đô thị loại I trực thuộc tỉnh (Thành phố Huế), 14 đô thị loại II, 20 đô thị loại III, 53 đô thị loại IV và 617 đô thị loại V.

Cùng với cả nước, các đô thị đã nỗ lực vượt bậc để thực hiện công cuộc đổi mới. Hệ thống đô thị đã đảm nhiệm được vai trò là trung tâm phát triển công nghiệp, trung tâm phát triển và chuyển giao công nghệ trong vùng, trung tâm giao lưu thương mại trong và ngoài nước, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế đối ngoại, giữ vai trò quan trọng trong tăng thu ngân sách nhà nước hàng năm và đi đầu trong việc bảo đảm an ninh - quốc phòng. Hiện nay dân số đô thị chiếm trên 26,5% dân số cả nước nhưng đã đóng góp vào trên 70% nguồn lực của quốc gia. Sự lớn mạnh của các đô thị đã khẳng định những thành tựu to lớn về công cuộc đô thị hoá, khẳng định sự quan tâm chỉ đạo đúng đắn của Đảng và Chính Phủ đối với



một khu vực năng động, giàu tiềm năng đã và đang giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước.

Trong sự phát triển chung của cả nước Hiệp hội các đô thị Việt Nam cũng đã từng bước phát triển lớn mạnh. Từ những khởi xướng ban đầu vào năm 1992 của 5 thành phố (Việt Trì, Nam Định, Vinh, Huế, Đà Nẵng) về việc cần thiết thành lập **Liên hiệp các thành phố tỉnh lý**. Đầu năm 1993 với sự tham gia của 8 thành phố trong đó thêm 3 thành phố (Biên Hoà, Cần Thơ, Nha Trang) đã thống nhất cao về việc thành lập Hiệp hội với tên gọi **Hiệp hội đô thị tỉnh lý Việt Nam** đã thông qua mục đích, tôn chỉ và nhiệm vụ của Hiệp hội.

Được sự ủng hộ của Bộ Xây dựng cùng với nguyện vọng của 8 thành phố đã nhất trí gửi văn bản đề trình lên Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ. Ngày 26 tháng 3 năm 1993 Ban tổ chức cán bộ Chính phủ đã có tờ trình lên Chính phủ đề nghị Chính phủ xem xét việc thành lập Hiệp hội. Do những yếu tố khách quan đề nghị đó chưa được Chính phủ phê duyệt, nhưng với nguyện vọng thiết tha của nhiều đô thị cần được tham gia để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm vì vậy thành viên Hiệp hội vẫn ngày một phát triển.

- ❖ Năm 1994 số thành viên đã tăng lên là 20.
- ❖ Năm 1996 số thành viên là 30.
- ❖ Năm 2000 số thành viên là 47.

Ngày 29 tháng 5 năm 2000 Ban Vận động thành lập “Hiệp hội các đô thị Việt Nam” đã có tờ trình lên Bộ trưởng-Trưởng ban tổ chức cán bộ Chính phủ xin được phép thành lập **Hiệp hội các đô thị Việt Nam**. Ngày 17 tháng 7 năm 2000 Bộ trưởng-Trưởng ban tổ chức cán bộ Chính phủ đã ký quyết định số 45/2000/QĐ-BTC-CBCP, cho phép thành lập Hiệp hội. Ngày 10-11/5/2001 đại hội lần thứ Nhất của Hiệp hội được tổ chức tại thành phố Huế với 47 thành viên. Đại hội đã thông qua Điều lệ và đã được Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 29/2001/QĐ-BTCCBCP ngày 24/5/2001.

Ngày 01 tháng 4 năm 2003, Đại hội bất thường Hiệp hội các đô thị Việt Nam được tổ chức tại Việt Trì, Đại hội đã nhất trí thông qua sửa đổi điều lệ. Bộ Nội vụ đã có quyết định phê duyệt số 32/2003/QĐ-BNV ngày 20 tháng 6 năm 2003, theo đó Hiệp hội các đô thị Việt Nam được mở rộng bao gồm cả các thành phố trực thuộc Trung ương.

Sự ra đời của Hiệp hội các đô thị Việt Nam là sự kiện quan trọng, là dấu ấn lịch sử trong quá trình hình thành và phát triển của đô thị Việt Nam. Từ đây các đô thị Việt Nam có một tổ chức chính thức của mình để tập hợp, đoàn kết các thành phố, thị xã, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm và giúp đỡ nhau trong quá trình phát triển, đồng thời các đô thị Việt Nam có một tổ chức chính thức đủ tư cách pháp nhân trong quan hệ quốc tế...

Cũng từ những điều kiện thuận lợi căn bản đó, Hiệp hội đã mỗi ngày một phát triển. Năm 2001 số thành viên là 67 và năm 2002 số thành viên là 72 chiếm tỷ lệ 87% trong tổng số Thành phố, Thị xã thuộc Tỉnh. Đến năm 2005, Hiệp hội đã có 78 thành phố, thị xã trong cả nước là thành viên, đặc biệt trong đó các thành phố lớn như thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ đều là thành viên. Đến tháng 7/2006 tổng số thành viên của Hiệp hội đã phát triển đến 88 thành viên trên tổng số 92 các thành phố, thị xã trong cả nước. Sự phát triển hôm nay thể hiện Hiệp hội đã trở thành ngôi nhà chung của các đô thị theo đúng tôn chỉ, mục đích mà Điều lệ của Hiệp hội đã đề ra.



PHẦN II

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM NHIỆM KỲ I

Tại Đại hội toàn quốc Hiệp hội các đô thị Việt Nam lần thứ I họp tại thành phố Huế, Đại hội đã thông qua Nghị quyết xác định các trọng tâm hoạt động trong nhiệm kỳ I gồm 4 nội dung chủ yếu sau:

- 1. Các Hoạt động định kỳ.**
- 2. Các Hoạt động hợp tác đối ngoại.**
- 3. Hợp tác song phương, đa phương giữa các thành phố, thị xã thành viên.**
- 4. Công tác tổ chức.**

Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, với tinh thần nỗ lực phấn đấu, đoàn kết nhất trí, hợp tác, dân chủ và trách nhiệm của các thành viên, được sự quan tâm hỗ trợ của các Bộ - Ngành Trung ương, sự hợp tác của bạn bè quốc tế, Hiệp hội chúng ta đã đạt được những thành quả quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ mà Đại hội lần thứ I đã đề ra.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỊNH KỲ VÀ THƯỜNG XUYỀN

1. Hội nghị thường niên và Hội thảo chuyên đề

Theo Nghị quyết của Đại hội lần thứ I, trong nhiệm kỳ qua Hiệp hội đã duy trì đều đặn Hội nghị thường niên kết hợp với Hội thảo chuyên đề: Năm 2002 chúng ta tổ chức Hội nghị thường niên tại thành phố Mỹ Tho kết hợp với Hội thảo chuyên đề về *Nâng cao năng lực quản lý đô thị*. Năm 2003, tổ chức tại thành phố Việt Trì kết hợp với Đại hội bất thường toàn thể các thành viên của Hiệp hội xem xét việc sửa đổi và bổ sung điều lệ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới. Tại Đại hội bất thường này đã quyết định mở rộng thành viên Hiệp hội đến các thành phố trực thuộc Trung ương, quyết định bổ nhiệm Tổng thư ký, chuyển văn phòng ra Thủ đô Hà Nội, đánh dấu bước phát triển mới của Hiệp hội.

Năm 2004, Hội nghị thường niên tổ chức tại thành phố Vinh kết hợp với Hội thảo chuyên đề *“Quản lý đường phố đô thị”* và năm 2005 chúng ta tổ chức Hội nghị thường niên tại thành phố Pleiku kết hợp với Hội thảo chuyên đề *“Huy động sự tham gia của cộng đồng trong quy hoạch, Quản lý và phát triển đô thị”*.

Qua các Hội nghị thường niên và các Hội thảo chuyên đề chúng ta đã thu nhiều kết quả tốt, đã thống nhất được nhiệm vụ chương trình công tác của Hiệp hội từng năm gắn với yêu cầu đòi hỏi thực tế của đất nước và chủ đề của các Hội thảo được lựa chọn dựa trên những vấn đề mà các thành phố, thị xã đang rất quan tâm cần có phương cách tốt để giải quyết những khó khăn trong việc quản lý đô thị. Vì vậy Hội nghị, Hội thảo thu hút được sự tham gia đông đảo của lãnh đạo các đô thị trong cả nước.

2. Tăng cường tổ chức Hội nghị tập huấn đào tạo để nâng cao năng lực cho chính quyền đô thị.

Nâng cao năng lực cho cán bộ chính quyền các đô thị vừa là đòi hỏi cấp bách của công tác quản lý đô thị vừa là nhiệm vụ của Hiệp hội nhằm mang lại lợi ích cho các thành viên. Để thực hiện nhiệm vụ này trong nhiệm kỳ qua, Hiệp hội đã tổ chức thành công gần 20 lớp tập huấn và các Hội thảo, Hội nghị. Nội dung đã tập trung vào những vấn đề hiện nay các đô thị đang rất quan tâm. Trong số các hội thảo, hội nghị có một số hội thảo và hội nghị tổ chức bằng nguồn kinh phí của Hiệp hội và sự đóng góp của các đô thị như:



Khoá tập huấn về công tác quản lý điều hành đô thị đối với các đồng chí Chủ tịch và Chánh văn phòng tại Hà Nội kết hợp đi khảo sát thực tế ở Malayxia và Singapore. Hội thảo về *“Quản lý đường phố đô thị”, “Huy động sức mạnh của cộng đồng trong quản lý và phát triển đô thị”* kết hợp với hội nghị thường niên.

Nhiều Hội thảo, Hội nghị được tổ chức từ nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế: Hội nghị tập huấn về *“Vấn đề tái định cư các dự án phát triển đô thị”* dành cho lãnh đạo và chuyên viên của hơn 30 thành phố thị xã trong và ngoài Hiệp hội tổ chức năm 2002 trong khuôn khổ của Chương trình Quản lý đô thị Canada, Hội nghị tập huấn về *“Giải pháp phòng chống bão cho công trình đối với các đô thị ven biển miền Trung”* do Cộng hoà Pháp tài trợ. Với sự giúp đỡ của Liên đoàn đô thị Canada (FCM) tháng 10 năm 2003, hội thảo *“Hợp tác phát triển đô thị Việt Nam - Canada”* đã được tổ chức tại Hà Nội mở đầu cho giai đoạn mới khi văn phòng Hiệp hội được chuyển ra Hà Nội. Tháng 12 năm 2004, Hiệp hội đã phối hợp với Hiệp hội nghiên cứu chính quyền địa phương Hàn Quốc tổ chức Hội thảo với chủ đề *“Cơ cấu chính quyền địa phương ở Châu Á”* nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý của chính quyền đô thị giữa 2 nước...

Trung tâm quốc tế Chuyển giao Công nghệ môi trường của Nhật Bản (ICETT) đã giúp Hiệp hội tổ chức hai lớp tập huấn mỗi lớp 3 tuần tại Nhật Bản về *“Nâng cao năng lực Quản lý môi trường đô thị cho chính quyền địa phương ở Việt Nam”*, có 20 lãnh đạo của 11 đô thị tham dự. Sau hai khoá tập huấn tại Nhật Bản, cả hai bên đã phối hợp tổ chức hai Hội thảo (2/2005 và 2/2006) để nhân rộng kết quả thực hiện của thị xã Hà Đông và trao đổi kinh nghiệm giữa các đô thị tham gia chương trình tập huấn.

Cũng trong hai năm 2005-2006, được sự hỗ trợ của viện KAS – CHLB Đức, Hiệp hội đã tổ chức 3 Hội thảo: *“Kinh nghiệm xây dựng chính phủ điện tử ở CHLB Đức và Việt Nam”* và *“Quản lý quy hoạch và phát triển đô thị – kinh nghiệm từ Liên Minh Châu Âu - CHLB Đức và Việt Nam”*, là những Hội thảo có nội dung phong phú và bổ ích đối với nhiều đô thị.

Được sự tài trợ của Liên đoàn đô thị Canada, Hiệp hội đã tổ chức 2 Hội thảo tại thành phố Lạng Sơn và thành phố Mỹ Tho với chủ đề *“Nữ cán bộ lãnh đạo với công tác quản lý và điều hành đô thị”*. Đây là Hội thảo đầu tiên của Hiệp hội trên quan điểm quan tâm tới vai trò giới.

Hiệp hội chúng ta là thành viên của Hiệp hội Đô thị và Chính quyền Địa phương Quốc tế (UCLG) cũng đã được mời tham dự các Hội thảo quốc tế như hội thảo *“Vận động hành lang và ủng hộ lợi ích Chính quyền địa phương”* tại Indonexia và Hội thảo *“Phụ nữ với các nền chính trị ở châu Á”* tổ chức tại Islamabad – Pakistan. Sự tham gia của các đại biểu đã góp phần tăng thêm tiếng nói của Hiệp hội với bên ngoài.

Các Hội nghị, hội thảo mang lại kết quả tốt, nhiều đô thị mong muốn Hiệp hội nên tổ chức thường xuyên, tạo điều kiện cho các đô thị học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau và mở mang tầm hiểu biết với nước ngoài.

3. Tổ chức các đợt tham quan khảo sát đô thị nước ngoài.

Từ năm 2001 đến nay Hiệp hội đã tổ chức 17 chuyến tham quan khảo sát nước ngoài với tổng số 103 người tương ứng với nguồn kinh phí khoảng gần 3 tỷ đồng. Hiệp hội đã tổ chức Hội nghị tập huấn kết hợp chuyến thăm quan khảo sát tại Malayxia - Singapore bằng nguồn kinh phí của Hiệp hội và sự đóng góp của các đô thị. Những chuyến khảo sát và học tập kinh nghiệm về quản lý đô thị tại Canada được liên đoàn đô thị Canada giúp đỡ thực hiện thông qua các dự án thành phố đối tác trong chương trình hợp tác 5 năm giữa hai Hiệp hội. Các chuyến khảo sát học tập tại Nhật Bản và CHLB Đức cũng từ nguồn hỗ trợ của Trung tâm quốc tế

chuyển giao công nghệ môi trường – Nhật Bản và Viện KAS – CHLB Đức.

Qua các chuyến tham quan khảo sát nước ngoài là dịp tốt để mỗi thành viên của chúng ta hiểu biết, học hỏi được nhiều hơn kinh nghiệm của bạn bè quốc tế mà nêu bằng nguồn kinh phí của Hiệp hội hay của các đô thị thì thực sự đây là một vấn đề rất khó khăn.

4. Xây dựng Quỹ dữ liệu Hiệp hội đô thị.

Xây dựng Quỹ dữ liệu Hiệp hội là một nội dung quan trọng mà Nghị quyết Đại hội lần I đề ra nhằm “*Phổ biến cho các thành viên những thông tin liên quan đến các vấn đề quản lý đô thị*”. Với yêu cầu nêu trên, từ năm 2001 đến tháng 6/2003 bản tin *Quỹ dữ liệu của Hiệp hội* đã in đều đặn hàng tháng. Đặc biệt, năm 2002 được sự tài trợ của FCM, Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã tiến hành khảo sát tình hình môi trường của các thành phố, thị xã trong cả nước và đã xuất bản cuốn sách giới thiệu *Các thông tin về môi trường của các đô thị*. Đây là những số liệu thu thập rất có giá trị mà các đô thị, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý có thể tham khảo làm cơ sở trong công tác quản lý cũng như để xây dựng các dự án tiếp theo.

Trên cơ sở những hỗ trợ ban đầu, năm 2005 FCM tiếp tục giúp Hiệp hội xây dựng *Quỹ cơ sở dữ liệu của Hiệp hội* bằng chương trình công nghệ thông tin với các phần mềm thích hợp nhằm giúp cho công tác quản lý hành chính, công tác quản lý tài chính, quản lý thành viên và công tác xuất bản ấn phẩm cũng như công tác nghiệp vụ khác có thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Hiệp hội ngày càng mở rộng phát triển ở trong và ngoài nước. Liên đoàn đô thị Canada đã cử chuyên gia giàu kinh nghiệm sang văn phòng Hiệp hội gần 3 tuần để hướng dẫn cho cán bộ văn phòng nắm được cách thức thực hiện.

Để giúp các đô thị có điều kiện liên lạc thuận tiện trong trao đổi thông tin, văn phòng Hiệp hội đã phối hợp với Văn phòng UBND của các đô thị phát hành nội bộ tài liệu *Danh bạ điện thoại* của các đồng chí cán bộ chủ chốt của các đô thị.

5. Phát hành Ấn phẩm định kỳ 3 tháng một lần.

Sau đại hội Văn phòng Hiệp hội tại Huế đã tích cực triển khai công tác xuất bản Bản tin định kỳ đều đặn 3 tháng 1 số.

Khi Ban chấp hành Hiệp hội có quyết định di chuyển văn phòng Hiệp hội từ thành phố Huế ra Hà Nội, giai đoạn đầu bản tin bị ngắt quãng. Đến 6/2004 Ban chấp hành Hiệp hội thống nhất nâng bản tin thành ấn phẩm ***Đô thị Việt Nam 3*** tháng ra 1 số. Nội dung của ấn phẩm bao gồm cả hai chức năng của bản tin và của Quỹ dữ liệu trước đây. Ấn phẩm đã giới thiệu những thông tin chính về hoạt động của Hiệp hội cũng như các hoạt động của Hiệp hội các đô thị bạn, các chủ trương chính sách của Nhà nước trong vấn đề quản lý đô thị bước đầu đây là tiếng nói của hiệp hội ra bên ngoài.

Nhìn lại trong nhiệm kỳ qua, Hiệp hội đã đảm bảo duy trì tốt sinh hoạt thường kỳ. Chất lượng của các hoạt động ngày càng đi vào chiều sâu, tạo điều kiện tốt hơn trong việc giao lưu trao đổi kinh nghiệm giữa các đô thị và đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các đô thị. Mặc dù chúng ta đã có nhiều cố gắng để đẩy mạnh nhiều hoạt động nhưng vẫn còn một số hạn chế như hình thức tổ chức các hoạt động chưa phong phú, chất lượng của ấn phẩm đô thị Việt Nam cần được nâng cao và cải tiến hơn. Việc cung cấp thông tin từ các đô thị cho văn phòng Hiệp hội chưa được đầy đủ và thường xuyên do đó ấn phẩm đô thị chưa chuyển tải hết các hoạt động hết sức quan trọng của các đô thị trong Hiệp hội.



II. CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC ĐỐI NGOẠI

Trong 5 năm qua công tác đối ngoại đã có những bước phát triển mới và ngày càng đi vào chiều sâu.

*** *Mối quan hệ hợp tác với Liên đoàn đô thị Canada (FCM).***

Trước đây mối quan hệ giữa 2 Hiệp hội là các thành viên đối tác thuộc chương trình *Quản lý đô thị ở Việt Nam*. Từ năm 2003, được sự tài trợ của của tổ chức Phát triển quốc tế Canada, hai Hiệp hội đã ký kết chương trình hợp tác *Phát triển đô thị Việt Nam* thời gian là 5 năm (2004-2009) và trở thành 2 đối tác chính. Mục tiêu của Chương trình hợp tác nhằm giúp các đô thị Việt Nam nâng cao năng lực để giải quyết 5 vấn đề mà đô thị Việt Nam đang cần học hỏi trao đổi kinh nghiệm. Hợp tác theo phương thức “Thành phố đối tác”. Cho đến nay chương trình hợp tác đã tiến hành 4 dự án hợp tác:

- Thành phố Nam Định cùng với thành phố Saguenay (Canada) xây dựng dự án hợp tác về “*Ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và thu thuế nhà đất*”.

- Thành phố Tuy Hoà hợp tác với thành phố Vùng Niagara (Canada) dự án về “*Nâng cao năng lực của đô thị trong quản lý rác thải*”.

- Thành phố Lạng Sơn hợp tác với thành phố Fredericton (Canada) và thành phố Ubon Ratchathani (Thái Lan) trong lĩnh vực “*Huy động sự tham gia của cộng đồng vào quản lý phát triển du lịch*”.

- Thành phố Vũng Tàu hợp tác với thành phố Strathcona (Canada) về “*Nhập cư đô thị - Phát triển kinh tế địa phương và tạo việc làm*”.

Thông qua chương trình hợp tác, ACVN và FCM đã thống nhất thành lập Ban Cố vấn chương trình hợp tác quốc gia. Hiệp hội đã mời 2 đồng chí Thứ trưởng của Bộ Nội vụ và Bộ Xây dựng và 1 đồng chí Vụ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư là ủy viên cố vấn đặc biệt.

Bên cạnh những dự án chính về *thành phố đối tác*, FCM còn tạo nhiều điều kiện để Hiệp hội chúng ta có quan hệ rộng hơn với các Hiệp hội khác trên thế giới thông qua các Hội thảo tham quan khảo sát các nước, giúp đỡ nhiều trang thiết bị cần thiết cho hoạt động của Văn phòng. Tháng 6 năm 2006, theo lời mời của FCM đoàn đại biểu của Hiệp hội các đô thị Việt Nam do Phó chủ tịch Hiệp hội Nguyễn Huy Hoàng làm trưởng đoàn đã tham dự Diễn đàn đô thị thế giới lần thứ III tổ chức tại Vancouver - Canada.

Mối quan hệ hợp tác giữa hai Hiệp hội cũng là biểu hiện cho sự hợp tác sinh động, hiệu quả của Chính phủ Canada đối với đất nước Việt Nam chúng ta.

*** *Chương trình hợp tác với Trung tâm quốc tế chuyển giao công nghệ môi trường ICETT- Nhật Bản.***

Đây là chương trình hợp tác với nguồn kinh phí của Chính phủ Nhật Bản tài trợ thông qua trung tâm ICETT nhằm nâng cao năng lực trong quản lý môi trường cho chính quyền các đô thị ở châu Á, Hiệp hội chúng ta là một trong hai ứng viên để ICETT xem xét lựa chọn (Việt Nam và Ấn Độ). Sau chuyên khảo sát tại 2 nước, ICETT đã lựa chọn Hiệp hội là đối tác của chương trình và thị xã Hà Đông là đô thị điểm để thực hiện chương trình này. Chương trình bắt đầu thực hiện từ 5/2004 và đã kết thúc vào tháng 2/2006. Phía bạn đánh giá cao sự tham gia có hiệu quả của Hiệp hội.

*** *Mở rộng quan hệ với Viện Konrad Adenauer Stiftung (KAS) - Cộng hoà Liên bang Đức - Tổ chức đại diện ở Việt Nam.***

Hiệp hội đã có mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với Viện KAS - Cộng hoà Liên



bang Đức. Trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau viện KAS đã hỗ trợ Hiệp hội tổ chức các Hội thảo để chia sẻ kinh nghiệm đồng thời tạo điều kiện để Hiệp hội mở rộng thêm mối quan hệ với công ty điện tử NETCOM của CHLB Đức. Hiện nay chúng ta đã có thành phố Huế và thành phố Lạng Sơn là hai thành phố đang tiến hành dự án xây dựng *Cổng điện tử* góp phần vào công tác cải cách hành chính của đô thị.

*** Hợp tác với KALGS – Hàn quốc**

Ngày 29/12/2004 đoàn lãnh đạo cấp cao của KALGS đã sang Việt Nam tham dự Hội thảo về *“Tổ chức bộ máy và thực hiện nhiệm vụ của Chính quyền địa phương ở Châu Á”* và tiến hành lễ ký kết hợp tác giữa hai Hiệp hội. Kết quả hội thảo và nội dung ký kết trên tinh thần hữu nghị tốt đẹp, là cơ sở quan trọng cho hợp tác lâu dài.

*** Mở rộng hợp tác với các tổ chức Quốc tế khác**

Hiệp hội các đô thị Việt Nam là thành viên của Hiệp hội đô thị và chính quyền địa phương quốc tế, chúng ta thường xuyên nhận được thông tin hoạt động từ phía Bạn giúp hiểu biết nhiều hơn về các đô thị trên thế giới trong lĩnh vực quản lý đô thị. Từ năm 2005 Hiệp hội chúng ta là thành viên mạng lưới Môi trường khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã có 4 thành viên nằm trong mạng lưới CITYNET đó là Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Huế và Đà Nẵng. Tháng 10/2005 Chủ tịch Hiệp hội đã tham dự Hội nghị mạng lưới các thành phố khu vực châu Á - Thái Bình Dương và có bài phát biểu quan trọng trong lễ phát động địa phương hoá các mục tiêu thiên niên kỷ. Sau Hội thảo này, chủ tịch CITYNET đã quyết định bổ sung ACVN là tổ chức của Việt Nam cùng với 8 nước khác trên thế giới tham gia vào Chương trình “Địa phương hoá các mục tiêu phát triển đô thị thiên niên kỷ”. Hiện nay Hiệp hội đang tiến hành khảo sát 10 đô thị thành viên về việc thực hiện mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Những số liệu khảo sát sẽ giúp cho tổ chức UN-HABITAT và CITYNET nắm được những kết quả cũng như những hạn chế của các đô thị chúng ta trong chiến lược phát triển và quản lý đô thị.

Hiệp hội các đô thị Việt Nam cũng là thành viên của diễn đàn đô thị Việt Nam đây là một diễn đàn có sự hợp tác và giúp đỡ của nhiều tổ chức quốc tế.

Trên đây là mối quan hệ hợp tác trực tiếp giữa Hiệp hội các đô thị Việt Nam với các tổ chức quốc tế. Trong mối quan hệ hợp tác quốc tế nhiều đô thị của Hiệp hội cũng đã nhận được sự giúp đỡ to lớn của WB, CIDA, SDC, JICA, ADB và DANIDA... trong nhiều lĩnh vực phát triển đô thị.

Với những hoạt động hợp tác quốc tế nêu trên, có thể khẳng định rằng nhiệm kỳ qua Hiệp hội chúng ta đã thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác đã ký kết. Các chương trình hợp tác đã tập trung vào những vấn đề khó khăn hiện các đô thị đang phải đối mặt. Thông qua chương trình hợp tác góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của các đô thị. Một số dự án đã thu được nhiều kết quả tốt như dự án của thành phố Nam Định về quản lý đất đai và dự án quản lý môi trường của thị xã Hà Đông. Cũng từ các hoạt động hợp tác đã tạo điều kiện để các đô thị học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm quý báu của chuyên gia nước ngoài và tạo cho Hiệp hội có vị thế với bạn bè quốc tế. Tuy nhiên chúng ta vẫn thấy rằng hiện vẫn còn nhiều đô thị chưa có điều kiện được tham gia hoặc khi có cơ hội, dự án thì rất lúng túng trong tổ chức thực hiện, vì vậy việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế rất cần được quan tâm nhiều hơn.



III. HỢP TÁC SONG PHƯƠNG, ĐA PHƯƠNG GIỮA CÁC THÀNH PHỐ, THỊ XÃ THÀNH VIÊN.

Xây dựng mối quan hệ hợp tác song phương và đa phương giữa các đô thị thành viên là một trong những mục tiêu quan trọng của Hiệp hội. Đây là cơ sở để tạo nên sự gắn bó và hỗ trợ lẫn nhau. Một số đô thị như Thị xã Thủ Dầu Một thông qua Văn phòng Hiệp hội trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong công tác quản lý chất thải rắn đô thị với công ty Môi trường đô thị Hà Nội, thành phố Thanh Hoá học tập trao đổi kinh nghiệm với thành phố Nam Định trong lĩnh vực “Sử dụng công nghệ thông tin để quản lý và thu thuế nhà đất”. Đặc biệt khối đô thị Tây Bắc (gồm thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Hoà Bình, thị xã Sơn La, thị xã Lai Châu) đã có sự hợp tác toàn diện về chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng...).

Sáu thành phố lớn là Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ và thành phố Huế đã có nhiều hoạt động nhằm trao đổi kinh nghiệm trong quản lý phát triển đô thị.

Đặc biệt trong nhiệm kỳ qua, thông qua các dự án hợp tác quốc tế chúng ta đã mở rộng mối quan hệ ra nhiều đô thị như dự án *“Nâng cao năng lực về quản lý môi trường đô thị cho chính quyền địa phương ở Việt Nam”*, không chỉ có thị xã Hà Đông là đơn vị thực hiện trực tiếp mà Hiệp hội đã mở rộng ra 10 thành phố, thị xã khác trong cả nước từ đó tạo nên một mạng lưới gắn bó trong lĩnh vực quản lý môi trường đô thị. Cũng như vậy khi mở ra dự án quan hệ hợp tác giữa ba thành phố của ba nước (Việt Nam – Canada - Thái Lan) về *“Phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng”* do FCM tài trợ. Hiệp hội đã đề xuất mở rộng thêm sự tham gia của hai thành phố nữa là thành phố Mỹ Tho và thành phố Pleiku. Dự án *“Nhập cư đô thị, phát triển kinh tế địa phương và tạo việc làm”* hợp tác giữa thành phố Vũng Tàu với thành phố Stracothna - Canada, Hiệp hội cũng đã mở rộng thêm hai đô thị cùng tham gia là thị xã Tân An và thị xã Thủ Dầu Một.

Trên tình cảm gắn bó và sự hiểu biết các thành phố, thị xã còn xây dựng mối quan hệ liên kết mật thiết, thăm hỏi lẫn nhau, cùng đến với nhau tham dự các hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác.

Đây là những hoạt động có tác dụng rất tốt cần được tiếp tục phát triển và mở rộng hơn.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Công tác mở rộng thành viên và xây dựng năng lực

Hiệp hội muốn phát triển cần phải mở rộng hơn nữa số lượng các thành viên. Trong nhiệm kỳ qua Hiệp hội đã kết nạp thêm được 4 thành phố lớn trực thuộc Trung ương và 36 thành phố, thị xã mới được Nhà nước có quyết định, nay chỉ còn 4 thị xã trong cả nước chưa tham gia Hiệp hội. Việc phát triển Hiệp hội trong những năm sắp tới là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển lâu dài.

Trong chương trình hợp tác giữa Hiệp hội các đô thị Việt Nam với Liên đoàn đô thị Canada (FCM) một nội dung được hai bên cùng quan tâm đó là Liên đoàn đô thị Canada giúp xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Hiệp hội. FCM là tổ chức có lịch sử gần 100 năm với 1000 thành viên đã giúp một số Hiệp hội đô thị đối tác của các nước châu Mỹ La Tinh, châu Phi, Đông Âu và châu Á như Hiệp hội đô thị Philippine, Thái Lan, Indonexia... xây dựng chiến lược phát triển. Tháng 3/2006, Liên đoàn đô thị Canada cũng đã cử 2 chuyên gia đầu ngành giúp Hiệp hội chúng ta xây dựng Chiến lược phát triển Hiệp hội. Ban Chấp hành đã xem xét hoàn chỉnh đề trình đại hội thông qua.



2. Mối quan hệ giữa Hiệp hội với Các thành viên của hiệp hội.

Những hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua đã gắn bó Hiệp hội với các Hội viên là yếu tố cơ bản tạo nên sức mạnh của Hiệp hội. Sự đóng góp tích cực, nhiệt tình và trách nhiệm của các thành viên điều đó được thể hiện ở sự tham gia đầy đủ các Hội nghị thường niên, các Hội thảo, các hoạt động mà Hiệp hội huy động cũng như đóng góp đầy đủ Hội phí theo quy định. Điều đó đã góp phần quan trọng tạo nên sự thành công của Hiệp hội trong thời gian qua.

3. Sự chỉ đạo của Ban chấp hành

Đại hội Hiệp hội các đô thị Việt Nam lần thứ I đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 thành viên (thành phố Cần Thơ, thành phố Là Lạt, thành phố Huế, thành phố Thái Nguyên, thành phố Việt Trì, thành phố Lạng Sơn, thành phố Nam Định, thành phố Vinh, thành phố Tuy Hoà, thành phố Pleiku, thành phố Vũng Tàu, thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Cao Lãnh) trong đó Thành phố Huế là Chủ tịch Hiệp hội, thành phố Cần Thơ, thành phố Đà Lạt, Thành phố Thái Nguyên, thành phố Việt Trì là phó Chủ tịch Hiệp hội. Ban kiểm tra gồm 3 thành viên (thành phố Vinh là trưởng ban và 2 đô thị uỷ viên là thành phố Hải Dương và thị xã Sóc Trăng).

Các đồng chí trong Ban Chấp hành và Uỷ ban kiểm tra của Hiệp hội là các đồng chí Chủ tịch UBND các thành phố, thị xã, công việc của đô thị đều hết sức bận rộn, nhiều đồng chí đi lại rất xa xôi. Nhưng với tinh thần trách nhiệm cao đối với sự phát triển của Hiệp hội, nên các đồng chí tham dự sinh hoạt của Ban Chấp hành khá đều đặn theo định kỳ cũng như khi có công việc đột xuất.

Ban Chấp hành đã chỉ đạo hoạt động của Hiệp hội theo đúng mục tiêu và định hướng. Tuỳ theo từng thời kỳ và từng năm đề ra những quyết định và những hoạt động sát thực, đáp ứng yêu cầu mong đợi của các thành viên.

Trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành đã chú ý kiện toàn về công tác tổ chức của Hiệp hội như bổ nhiệm các chức danh Tổng Thư ký, Phó Tổng thư ký từng bước hình thành Ban Thư ký để giúp Ban Chấp hành giải quyết các công việc hàng ngày có hiệu quả hơn. Đồng chí Chủ tịch Hiệp hội và các đồng chí Phó chủ tịch tuy ở xa nhưng luôn quan tâm, chỉ đạo cho ý kiến đối với hoạt động của Văn phòng nên các hoạt động đều hoàn thành tốt đẹp.

Do điều kiện của Hiệp hội còn nhiều khó khăn nên chế độ chính sách cho các đồng chí Ban Chấp hành, Ban kiểm tra hầu như chưa có gì, thậm chí tiền đi lại, ăn ở trong các kỳ sinh hoạt đều do các đô thị là uỷ viên hỗ trợ. Điều này thể hiện lòng nhiệt thành của các đồng chí với hoạt động của Hiệp Hội, nhưng đây cũng là vấn đề cần được xem xét đầy đủ hơn trong nhiệm kỳ tới.

4. Hoạt động của văn phòng Hiệp hội, Tổng Thư ký và các Phó Tổng thư ký.

Mặc dù còn rất thiếu thốn về cơ sở vật chất và nhân lực; kinh phí cũng rất eo hẹp, nhưng văn phòng hiệp hội vẫn đảm bảo triển khai chương trình công tác hàng năm; tổ chức chu đáo các cuộc hội nghị, hội thảo; phục vụ tốt các hoạt động của Hiệp hội. Ban Thư ký và Văn phòng đặc biệt chú trọng giữ gìn và phát triển quan hệ tốt đẹp, tranh thủ sự giúp đỡ to lớn của các tổ chức quốc tế như liên đoàn đô thị Canada, viện KAS, ICETT, WB để đẩy mạnh các công tác của Hiệp Hội.

- Được sự quan tâm của đồng chí Bộ trưởng Bộ Xây dựng, lãnh đạo Viện Nghiên cứu Kiến trúc, Văn phòng Hiệp hội đã có vị trí ổn định và điều kiện thuận lợi để triển khai nhiều hoạt động. Trong công việc có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, tổ chức làm việc hợp lý nên hoạt động đã đi vào nề nếp và có hiệu quả.

Văn phòng cũng cố gắng duy trì và nâng cao chất lượng ấn phẩm đô thị Việt Nam, bước đầu triển khai xây dựng quỹ dữ liệu của hiệp hội và các đô thị.



Việc bổ nhiệm Tổng Thư ký và Phó Tổng thư ký là một quyết định đúng đắn của Hiệp hội, Ban Thư ký cùng với Văn phòng tạo thành một cơ quan điều hành thường xuyên của Hiệp hội. Giúp Ban Chấp hành Hiệp hội giải quyết kịp thời có hiệu quả trong mọi mặt công tác đối nội và đối ngoại trong thời gian qua.

5. Công tác quản lý tài chính của Hiệp hội.

Nguồn thu của Hiệp hội hiện tại chủ yếu từ hội phí và sự tài trợ một số tổ chức quốc tế.

Nguồn thu từ Hội phí để sử dụng phục vụ cho các hoạt động thường xuyên như: Hội nghị thường niên, Hội thảo chuyên đề hàng năm, tổ chức Hội nghị tập huấn, xuất bản ấn phẩm, mua sắm một số trang thiết bị cần thiết, tổ chức họp Ban Bấp hành, chi cho phụ cấp và lương cho văn phòng v.v... Tất cả các nguồn thu và chi đều thực hiện theo quy định của Hiệp hội có dự trữ và quyết toán hàng năm trên tinh thần tiết kiệm. Vì vậy thường có số dư chuyển sang năm sau để dự phòng cho các hoạt động của Hiệp hội.

Với nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế như FCM, KAS, ICETT chủ yếu để tổ chức các Hội thảo và Hội nghị cũng như tổ chức các chuyên tham quan khảo sát nước ngoài. Phần lớn kinh phí do phía Bạn chi trả trực tiếp, phần do Hiệp hội chi văn phòng đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thanh quyết toán tài chính của Bạn (đúng thời gian và nguyên tắc tài chính), do vậy đã được phía Bạn đánh giá rất tốt về phương thức làm việc, góp phần tạo mối quan hệ hợp tác ngày càng chặt chẽ hơn.

Nhìn lại 5 năm qua, tổ chức Hiệp hội của chúng ta có bước phát triển mới, lớn mạnh hơn. Số lượng thành viên ngày một tăng nhanh, sự tham gia của các đô thị đối với mọi hoạt động của hiệp hội cũng tích cực và hiệu quả hơn. Đặc biệt 5 thành phố lớn trở thành thành viên của Hiệp hội là một bước phát triển rất quan trọng, thể hiện Hiệp hội các đô thị Việt Nam là đại diện cho tiếng nói chung của các đô thị.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả chủ yếu

Với Hiệp hội chúng ta, nhiệm kỳ qua là giai đoạn tương đối đặc biệt, giai đoạn chuyển giao thế kỷ, giai đoạn xây dựng và phát triển đô thị của những năm đầu thế kỷ 21 với nhiều thử thách, chuyển đổi mới nhưng cũng là giai đoạn đầy sống động và phong phú trong công tác điều hành của mỗi đô thị. Từ những thuận lợi và cả khó khăn chúng ta tự hào Hiệp hội đã có những bước phát triển trên nhiều mặt, những kết quả nổi bật trong nhiệm kỳ qua là:

*** Sự phát triển lớn mạnh của các đô thị thành viên.**

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020 đã đánh dấu sự phát triển chung của hệ thống đô thị cả nước. Từ đây, nhiều thành phố, thị xã bằng sự quyết tâm, phấn đấu trên nhiều mặt đã từng bước xây dựng đô thị mình ngày một khang trang và đổi mới sâu sắc hơn. Nhiều thành phố, thị xã đã được Nhà nước trao tặng các danh hiệu cao quý như danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, danh hiệu Anh hùng thời kỳ đổi mới, được Chính Phủ quyết định nâng cấp từ đô thị trực thuộc Tỉnh lên trực thuộc Trung ương, từ đô thị loại II lên đô thị loại I, từ đô thị loại III lên loại II, từ đô thị loại IV lên đô thị loại III và từ thị xã lên thành phố. Hầu hết các đô thị đã có bước tăng trưởng về kinh tế và xã hội. Chúng ta hãy cùng nhau chia sẻ niềm vui chung của các đô thị.

**** Mối quan hệ gắn bó giữa Hiệp hội với các Bộ - Ngành.***

Hiệp hội các đô thị Việt Nam là tổ chức Phi chính phủ, nhưng các thành viên là Chủ tịch UBND thành phố, thị xã người đại diện cho các đô thị, với đặc thù đó hoạt động của Hiệp hội có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều Bộ - Ngành. Trong nhiều năm qua Bộ Nội vụ với trách nhiệm cơ quan quản lý trực tiếp các Chính quyền địa phương và chỉ đạo hoạt động của các Hiệp hội, Hội, vì vậy Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã nhận được sự quan tâm sâu sát từ Bộ Nội vụ. Hiệp hội cũng được nhiều quan tâm đặc biệt của Bộ Xây dựng, cơ quan quản lý Nhà nước về đô thị. Hiện nay Hiệp hội là thành viên của Hội đồng phân loại đô thị, thành viên trong Ban điều hành Diễn đàn đô thị quốc gia, tham gia đóng góp ý kiến vào những vấn đề liên quan tới quản lý đô thị. Hiệp hội cũng đã nhận được sự giúp đỡ ủng hộ tạo nhiều điều kiện của các cơ quan Đảng và Nhà nước, các Bộ, Ngành tổ chức liên quan trong các hoạt động đối nội và đối ngoại.

**** Hợp tác đối ngoại ngày càng được mở rộng.***

Hiệp hội luôn nhận thức rằng mở rộng quan hệ hợp tác chính là điều kiện quan trọng để phát triển và là một bộ phận của của quan hệ đối ngoại của Nhà nước. Công tác đối ngoại của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua đã đạt kết quả tốt, tạo điều kiện để các đô thị ngày càng có nhiều cơ hội mở rộng quan hệ với các đô thị nước ngoài.

**** Đảm bảo nề nếp sinh hoạt của Hiệp hội, Ban Thường trực và Ban Chấp hành.***

Mặc dù còn rất thiếu thốn về cơ sở vật chất và nhân lực; kinh phí cũng rất eo hẹp, nhưng Hiệp hội vẫn đảm bảo triển khai chương trình công tác hàng năm; tổ chức chu đáo các cuộc hội nghị, hội thảo. Sinh hoạt của Ban Thường trực và Ban Chấp hành luôn đảm bảo định kỳ, tất cả những yếu tố đó chính là những yêu cầu cần thiết để mọi hoạt động của Hiệp hội thực hiện đúng hướng và đúng mục tiêu, dần từng bước nâng cao vị thế của Hiệp hội ở trong và ngoài nước.

2. Những hạn chế, tồn tại.

- Mặc dù chúng ta đã có nhiều cố gắng trong việc chia sẻ kinh nghiệm để cùng nhau tìm ra những giải pháp tốt trong quản lý, đã tham gia thẩm định, xét duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, nâng loại, nâng cấp đô thị. Nhưng Hiệp hội chưa tập hợp và phản ánh đầy đủ với các cơ quan Trung ương những bức xúc, khó khăn, kiến nghị của các đô thị, việc tham gia xây dựng các cơ chế chính sách, luật pháp mang tính phản biện thực sự vẫn còn hạn chế.

- Kể từ khi Hiệp hội có quyết định được thành lập, đến nay chưa đầy 6 năm, một thời gian quá ngắn lại qua những giai đoạn chuyển đổi nên Hiệp hội chưa có nhiều điều kiện để Chính phủ, các Bộ Ngành biết và giúp đỡ như một số Hội đã có bề dày 40 - 50 năm.

- Hình thức tổ chức hoạt động chưa phong phú, chưa tạo được nhiều lợi ích cho tất cả các thành viên vì vậy chưa thu hút mạnh mẽ sự tham gia của các thành viên.

- Hợp tác song phương, đa phương mới chỉ tiến hành đối với một số đô thị, chưa đáp ứng được đều khắp trong toàn Hiệp hội.

- Công tác thông tin liên lạc và báo cáo định kỳ giữa văn phòng Hiệp hội với các đô thị thành viên nhiều lúc bị gián đoạn. Nhiều đô thị chưa sử dụng công nghệ thông tin nên sự liên hệ giữa các đô thị với nhau và với văn phòng Hiệp hội còn chậm, vì vậy việc cung cấp và tiếp nhận thông tin vừa tốn kém và không kịp thời.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên là những vấn đề cần được quan tâm trong kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển của Hiệp hội.



PHẦN III

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NHIỆM KỲ II (2006 – 2010)

Nhiệm kỳ II của Hiệp hội các đô thị Việt Nam lần thứ II là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng, đây là những năm khởi đầu thực hiện nghị quyết đại hội X của Đảng, là điều kiện quan trọng để các đô thị tiếp tục phát huy những thành quả của mình trong 5 năm qua. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới, trong những năm sắp tới quá trình đô thị hoá sẽ diễn ra nhanh hơn ở các nước đang phát triển và Việt Nam chúng ta được dự báo nằm trong khu vực diễn ra mạnh mẽ nhất. Trong bối cảnh đó Hiệp hội các đô thị Việt Nam sẽ có nhiều điều kiện để phát triển lớn mạnh hơn. Từ *Kế hoạch chiến lược phát triển Hiệp hội* đến năm 2010, Chương trình công tác của Hiệp hội trong nhiệm kỳ II (năm 2006 - 2010) sẽ tập trung vào những nội dung chính sau đây:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ

1. Bảo đảm đầy đủ các hoạt động thường xuyên định kỳ của Hiệp hội theo nghị quyết của Đại hội.

2. củng cố và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội, tiếp tục mở rộng thành viên của Hiệp hội tới tất cả các thị xã trong cả nước.

3. Tổ chức các hoạt động gắn kết và mang lại lợi ích cho các thành viên; Tạo điều kiện để các đô thị giao lưu trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tìm kiếm cơ hội hợp tác, cùng nhau phát triển. Tổ chức giao ban hoặc giao lưu theo quý, các thành viên luân phiên đăng cai tổ chức.

4. Nâng cao năng lực của Văn phòng, ban Thư ký giúp Ban chấp hành Hiệp hội triển khai các hoạt động ngày càng nhiều hơn và có hiệu quả hơn.

5. Đổi mới phương thức hoạt động trong tình hình mới. Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa các thành viên của Hiệp hội. Làm cho Hiệp hội thực sự xứng đáng là chỗ dựa, là tiếng nói và ngôi nhà chung của các đô thị.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO HỘI VIÊN

1. Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, có nội dung chất lượng và thiết thực, nhằm nâng cao, cập nhật kiến thức và kinh nghiệm xây dựng, quản lý và phát triển đô thị cho các thành viên, theo hình thức giao lưu theo vùng, cụm đô thị.

2. Cố gắng mỗi năm tổ chức 1 lần Hội nghị tập huấn về các nội dung liên quan tới quản lý, điều hành đô thị kết hợp tham quan, khảo sát, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đô thị các nước đối với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo văn phòng của các đô thị bằng kinh phí của Hiệp hội kết hợp với kinh phí đóng góp của các đô thị.

3. Tìm kiếm các dự án đào tạo, bồi dưỡng, công chức đô thị bằng nguồn kinh phí của Nhà nước cũng như của nước ngoài.

4. Chuẩn bị tốt cho việc hình thành bộ phận đào tạo để tự tổ chức hoặc phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức của các Bộ, Ngành mở các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm quản lý đô thị cho cán bộ, công chức các thành phố, thị xã.

III. CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

1. Triển khai chương trình hợp tác với Liên đoàn đô thị Canada tập trung vào các dự án của các đô thị đã thực hiện để đảm bảo kết quả thành công, từ đó nhân rộng ra các đô thị khác.

2. Xây dựng mối quan hệ ngày càng chặt chẽ với Viện KAS – CHLB Đức để có điều kiện học tập nhiều hơn kinh nghiệm quản lý đô thị của Liên minh Châu Âu.

3. Tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế, các Hiệp hội đô thị các nước để tạo điều kiện cho các đô thị có mối quan hệ hợp tác với nước ngoài cùng với các cơ quan chuyên môn trong nước trên 3 lĩnh vực ưu tiên: Trao đổi thông tin dữ liệu; Tham dự các khoá đào tạo ngắn hạn cho Cán bộ chính quyền đô thị; Nghiên cứu các đề tài phục vụ cho công tác quản lý đô thị.

4. Tham gia các hoạt động của Diễn đàn đô thị với tư cách là thành viên nhằm mang lại quyền lợi thiết thực cho các đô thị.

IV. CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

1. Mở rộng công tác thông tin tuyên truyền của Hiệp hội ở trong nước và ra quốc tế.

2. Thực hiện mối quan hệ thông tin kịp thời giữa Hiệp hội và các đô thị qua các phương tiện hiện đại như Email, Fax. Hình thành WEBSITE của Hiệp hội là phương tiện quan trọng để giới thiệu hoạt động trong và ngoài nước.

3. Các đô thị cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin về hoạt động của đô thị định kỳ 3 tháng 1 lần hoặc cung cấp các tin đặc biệt về đô thị để Hiệp hội giới thiệu với các đô thị trong và ngoài nước cũng như tập hợp vào quỹ dữ liệu của Hiệp hội.

4. Nâng cao chất lượng ấn phẩm Đô thị Việt Nam tiến tới xuất bản tạp chí Đô thị Việt Nam.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1. Thường xuyên tập hợp những ý kiến của các đô thị để đề xuất với Chính Phủ như: Chính sách cơ chế tạo vốn, phân cấp quản lý tài chính đô thị, vấn đề nhập cư, xoá đói giảm nghèo và môi trường đô thị; vấn đề tổ chức và bộ máy chính quyền đô thị; vấn đề cải cách hành chính và xây dựng chính phủ điện tử v.v..

2. Thực hiện tốt chức năng tư vấn phản biện chính sách đối với Nhà nước về những vấn đề liên quan tới đô thị.

3. Tăng cường mối quan hệ giữa Hiệp hội với các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành và các Hội nhằm giúp Hiệp hội hoạt động có hiệu quả tốt hơn.

Trong những chặng đường đã qua, đặc biệt trong nhiệm kỳ qua, các đô thị của chúng ta đã được Đảng và Nhà nước quan tâm. Hiệp hội đã được các Bộ - Ngành, các tổ chức quốc tế, các cấp chính quyền cộng tác, giúp đỡ trong các mặt hoạt động. Thay mặt Ban Chấp hành và toàn thể thành viên của Hiệp hội, chúng tôi xin bày tỏ những tình cảm chân thành và lòng biết ơn to lớn đến Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính Phủ, đến các cơ quan và tổ chức hữu quan ở trung ương và địa phương. Chúng tôi cũng xin cảm ơn sâu sắc tới các Tổ chức quốc tế đã và đang hợp tác, giúp đỡ Hiệp hội trong tình cảm hữu nghị và chân tình.

Với trách nhiệm và quyết tâm cao, toàn thể thành viên của Hiệp hội sẽ cùng nhau chung sức xây dựng các đô thị ngày càng văn minh hiện đại, xứng đáng là khu vực năng động góp phần tích cực vào sự phát triển đi lên của đất nước.

BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA
HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Hiệp hội các đô thị Việt Nam là tổ chức xã hội tự nguyện của các đô thị Việt Nam, vừa có tính chất chung của một tổ chức phi Chính phủ lại vừa có tính chất riêng, khác với các tổ chức xã hội, nghề nghiệp khác bởi vì: thành viên của hiệp hội là những thành phố, thị xã, nằm trong hệ thống đơn vị hành chính Nhà nước mà đại diện cho các thành viên của hiệp hội là những người lãnh đạo đô thị. Ngay từ những ngày đầu mới hình thành, Hiệp hội đã đã từng bước tạo dựng mối gắn kết giữa hiệp hội với các đô thị và giữa các đô thị với nhau, tạo điều kiện để các đô thị cùng nhau trao đổi kinh nghiệm, hợp tác, hỗ trợ nhau trong quá trình quản lý và phát triển đô thị. Tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, Ngành trung ương. Mở rộng hợp tác quốc tế góp phần nâng cao năng lực quản lý đô thị cho cán bộ, công chức các thành phố, thị xã.

Kể từ khi có quyết định thành lập đến nay mới chưa đầy 6 năm, tuy đã có những bước phát triển mạnh và hoạt động có hiệu quả nhưng Hiệp hội vẫn chưa có nhiều kinh nghiệm hoạt động của một tổ chức phi Chính phủ và đặc biệt chưa xây dựng được một cách hoàn chỉnh kế hoạch chiến lược bảo đảm cho Hiệp hội phát triển bền vững.

Trong chương trình hợp tác giữa Hiệp hội các đô thị Việt Nam (ACVN) và Liên đoàn Đô thị Canada (FCM), một nội dung được hai bên cùng quan tâm đó là Liên đoàn Đô thị Canada giúp xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Hiệp hội. FCM là tổ chức có lịch sử gần 100 năm với 1000 thành viên bao gồm các thành phố cực lớn và các đô thị nhỏ, đã giúp một số Hiệp hội đô thị đối tác của các nước châu Mỹ La Tinh, châu Phi, Đông Âu và châu Á xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển. Để xây dựng bản kế hoạch, Hiệp hội đã tiến hành 4 bước: Từ cuộc họp đầu tiên của thường trực Ban Chấp hành để xác định mục tiêu và những nội dung cơ bản trong xây dựng kế hoạch chiến lược, tiếp theo là các cuộc gặp gỡ làm việc với một số Bộ - Ngành trung ương, một số đô thị thành viên và một số tổ chức quốc tế để đánh giá những kết quả, những thuận lợi và khó khăn và những mong đợi đối với ACVN. Sau các buổi làm việc với nhiều cơ quan khác nhau, Ngày 23-24/3/2006 tại Hà Nội, Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã tiến hành Hội thảo để thảo luận trao đổi về các vấn đề cơ bản của nội dung kế hoạch chiến lược. Ban Chấp hành Hiệp hội đã họp ngày 30 tháng 6 năm 2006 để xem xét cuối cùng nội dung bản kế hoạch chiến lược và sau khi gửi xin ý kiến của các đô thị thành viên chúng tôi vui mừng đã nhận được ý kiến thống nhất cao của các đô thị.

Đối với Hiệp hội các đô thị Việt Nam việc xây dựng kế hoạch chiến lược để xác định vai trò và cơ cấu tổ chức trong tương lai là một vấn đề mới, vì vậy Liên đoàn đô thị Canada cử 2 chuyên gia cấp cao ông Keith Schneider và bà Debbie Castle giúp tiến hành các bước của quá trình thực hiện là sự hỗ trợ rất có hiệu quả.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan, các tổ chức trong và ngoài nước đã có những đóng góp ý kiến quý báu cho xây dựng nội dung của bản Kế hoạch chiến lược. Cảm ơn ông Keith Schneider và bà Debbie Castle đã tận tình giúp đỡ Hiệp hội trong quá trình soạn thảo bản kế hoạch chiến lược này. Đặc biệt chúng tôi xin chân thành cảm ơn Liên đoàn Đô thị Canada, tới ông Sebastien Hamel – Giám đốc khu vực châu Á, bà Kristin Marinacci - Điều phối viên chương trình hợp tác khu vực châu Á của Liên đoàn Đô thị Canada đã tạo nhiều điều kiện cho chương trình hợp tác giữa hai Hiệp hội ngày càng phát triển tốt đẹp.

HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM



KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

PHẦN THỨ NHẤT ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới (năm 1986), các đô thị Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc; Tốc độ đô thị hoá của các thành phố, thị xã nhanh chưa từng thấy, kinh tế- xã hội phát triển; đời sống của cư dân đô thị được nâng lên rõ rệt; bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, hiện đại. Đó là điều rất đáng mừng song cũng đặt ra cho các đô thị nhiều vấn đề bức xúc; Đội ngũ cán bộ, công chức ở đô thị chưa được đào tạo về kiến thức, kỹ năng và chưa có kinh nghiệm quản lý đô thị trong nền kinh tế thị trường, do đó công tác quản lý Nhà nước ở đô thị không theo kịp sự phát triển kinh tế- xã hội và tốc độ đô thị hoá. Trước tình hình đó một nhu cầu tất yếu khách quan xuất hiện: các thành phố, thị xã thấy cần phải liên kết lại với nhau, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm, hợp tác, hỗ trợ nhau trong công tác quản lý đô thị, hướng tới sự phát triển đô thị một cách bền vững - ý tưởng thành lập hiệp hội các đô thị Việt Nam ra đời.

Ngày 21 tháng 8 năm 1992, 5 thành phố Việt Trì, Nam Định, Vinh, Huế và Đà Nẵng đã nhóm họp tại Huế, thống nhất đề đạt nguyện vọng với Chính phủ cho phép thành lập hiệp hội các thành phố. Được sự ủng hộ của Bộ Xây dựng và Ban Tổ chức cán bộ Chính Phủ (nay là bộ Nội vụ), Ban Vận động thành lập hiệp hội các đô thị tỉnh lý Việt Nam tổ chức hội nghị vào ngày 4-5 tháng 1 năm 1993 tại Đà Nẵng, bao gồm lãnh đạo của 8 thành phố: Nam Định, Việt Trì, Biên Hoà, Vinh, Cần Thơ, Nha Trang, Huế, Đà Nẵng.

Tranh thủ sự ủng hộ của các bộ, ngành Trung ương, sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, Ban Vận động đã tổ chức thành công nhiều hội nghị, hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao kiến thức và năng lực quản lý đô thị cho lãnh đạo các thành phố, thị xã, mở ra quan hệ quốc tế với một số tổ chức đô thị của các nước; đồng thời vận động, tuyên truyền các thành phố, thị xã gia nhập hiệp hội; tiến hành các thủ tục hành chính theo quy định. Ngày 17 tháng 7 năm 2000, Bộ trưởng- Trưởng ban tổ chức cán bộ Chính phủ ra quyết định số 45/2000/QĐ-BTCCBCP về việc cho phép thành lập Hiệp hội các đô thị Việt Nam.

Sau gần 1 năm chuẩn bị, trong hai ngày 10-11/5/2001 tại thành phố Huế, Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã tổ chức thành công đại hội lần thứ nhất, với 47 đô thị là thành viên của hiệp hội.

Ngày 01 tháng 4 năm 2003, Đại hội bất thường diễn ra ở Việt Trì đã quyết định sửa đổi điều lệ mở rộng thành viên đến các đô thị trực thuộc Trung ương.

Qua 5 năm hoạt động, Hiệp hội các đô thị Việt Nam đã dần dần phát triển đến nay đã có 88 thành viên, đã xác định được vai trò và vị trí của mình ở trong và ngoài nước; đã từng bước tạo dựng mối gắn kết giữa Hiệp hội với các đô thị và giữa các đô thị với nhau, tạo điều kiện để các đô thị cùng nhau trao đổi kinh nghiệm, hợp tác, hỗ trợ nhau trong quá trình quản lý và phát triển đô thị; Tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, ngành trung ương, tham gia xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật và một số hoạt động quản lý Nhà nước liên quan đến đô thị. Mở



rộng hợp tác quốc tế thông qua các chương trình, dự án, hình thức hợp tác song phương, đa phương, hội thảo chuyên đề, các đoàn tham quan, khảo sát, tập huấn ở nước ngoài góp phần nâng cao sáng kiến và năng lực quản lý đô thị cho cán bộ, công chức các thành phố, thị xã; tham gia một số hội nghị diễn đàn đô thị quốc tế.

Tuy đã làm được một số việc, nhưng hiệp hội các đô thị Việt Nam mới ra đời được 5 năm, không chỉ thiếu thốn về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực mà còn thiếu cả về kiến thức và kinh nghiệm hoạt động của một tổ chức phi Chính phủ và đặc biệt là thiếu một kế hoạch chiến lược hoàn chỉnh bảo đảm cho hiệp hội hoạt động đúng hướng và phát triển bền vững.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của Hiệp hội dựa trên cơ sở nghiên cứu, phân tích các điều kiện khách quan và chủ quan tác động đến hoạt động và mô hình tổ chức của hiệp hội, phân tích vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hiệp hội và các mối quan hệ hữu quan khác.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định những định hướng phát triển chính về tổ chức và hoạt động của hiệp hội trong những năm tới, nhằm xây dựng hiệp hội ngày càng lớn mạnh, nâng cao vị thế của hiệp hội ở trong và ngoài nước, đáp ứng lòng tin của các thành viên đối với hiệp hội.

2. Yêu cầu:

a. Kế hoạch chiến lược phát triển của hiệp hội phải bám sát các văn bản pháp luật của Nhà nước về hội; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động của hiệp hội.

b. Sát với tình hình thực tế của đất nước và của các đô thị.

c. Cụ thể và có tính khả thi cao.

PHẦN THỨ HAI

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG CỦA HIỆP HỘI.

1- Vị trí của hiệp hội

Là tổ chức xã hội tự nguyện của các đô thị Việt Nam, hiệp hội các đô thị Việt Nam vừa có tính chất chung của một tổ chức phi Chính phủ lại vừa có tính chất riêng, khác với các tổ chức xã hội, nghề nghiệp khác, đó là: Thành viên của hiệp hội là những tổ chức nằm trong hệ thống đơn vị hành chính Nhà nước (thành phố, thị xã). Đại diện cho các thành viên của hiệp hội là những người lãnh đạo đô thị, chịu trách nhiệm trước nhân dân về phát triển đô thị đồng thời thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong xây dựng và phát triển đô thị. Do đó kế hoạch chiến lược phát triển của hiệp hội các đô thị Việt Nam phải hướng tới phục vụ tốt cho việc quản lý và phát triển đô thị một cách bền vững.



2. Chức năng của hiệp hội các đô thị Việt Nam.

Hiệp hội có hai chức năng chính:

Thứ nhất: Hiệp hội là cầu nối gắn kết các đô thị Việt Nam, là ngôi nhà chung của các đô thị Việt Nam. Hiệp hội tập hợp, đoàn kết các đô thị Việt Nam, tạo điều kiện để các đô thị giao lưu, gặp gỡ trao đổi thông tin, kinh nghiệm, tìm kiếm các cơ hội hợp tác, hỗ trợ để cùng nhau phát triển. Sự phát triển của đất nước đang đặt ra những vấn đề bức xúc về liên kết vùng, liên kết khu vực và liên kết đô thị. Hiệp hội phải trở thành cầu nối chất xúc tác cho sự liên kết các đô thị.

Thứ hai: Trong các hoạt động phi Chính phủ, Hiệp hội là tổ chức đại diện cho các đô thị trong quan hệ với: Chính phủ, Quốc hội và các Bộ ngành, Các cơ quan Đảng, và các tổ chức đoàn thể, xã hội ở Trung ương. Hiệp hội tập hợp, phản ánh với Trung ương những vấn đề bức xúc, khó khăn, vướng mắc của các đô thị trong quản lý và phát triển cũng như những bất cập về chế độ, chính sách đối với đô thị. Hiệp hội tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và những công việc quản lý Nhà nước liên quan đến đô thị.

Về đối ngoại: Hiệp hội là tổ chức đại diện cho các đô thị Việt Nam trong những hoạt động phi Chính phủ, quan hệ với đô thị của các nước, với các hiệp hội đô thị và các tổ chức quốc tế. Hiệp hội tham gia các tổ chức quốc tế, các hội nghị và diễn đàn quốc tế về đô thị.

II. TẦM NHÌN HIỆP HỘI ĐẾN NĂM 2020.

Sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, kinh tế tăng trưởng liên tục với tốc độ cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt, môi trường kinh tế, xã hội ngày càng thông thoáng, cởi mở, vị thế trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định và nâng cao, quá trình đô thị hoá đã có bước phát triển vượt bậc.

Tuy nhiên, nước ta vẫn còn là một nước nghèo, chậm phát triển, tỷ lệ đô thị hoá mới đạt khoảng 26% (vào loại thấp nhất của thế giới).

Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X một lần nữa khẳng định phấn đấu đến năm 2010 đưa nước ta ra khỏi tình trạng một nước nghèo và chậm phát triển, và đến năm 2020 về cơ bản trở thành một nước công nghiệp.

Đô thị hoá đi liền với công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Đô thị hoá là quy luật tất yếu, khách quan trong lịch sử phát triển của tất cả các quốc gia trên thế giới. Định hướng chiến lược phát triển đô thị ở nước ta đến năm 2020 là phấn đấu đưa tỷ lệ đô thị hoá lên 45%.

Đô thị hoá và công nghiệp hoá tất sẽ dẫn đến sự tăng lên về quy mô và số lượng đô thị.

Dân chủ hoá, phi tập trung hoá, khu vực hoá, toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế là xu thế của thời đại. Vai trò của các tổ chức phi chính phủ ngày càng được nâng cao và mở rộng.

Bối cảnh nêu trên mở ra cho Hiệp hội các đô thị Việt Nam nhiều cơ hội để phát triển đồng thời cũng đòi hỏi hiệp hội phải có tầm nhìn xa hơn, định hướng phát triển cả về tổ chức và hoạt động phù hợp với tiến trình đổi mới của đất nước:

1. Phấn đấu trở thành hiệp hội mạnh trong các tổ chức phi chính phủ; là tiếng nói chung, chỗ dựa tin cậy của các đô thị; có uy tín ở trong và ngoài nước.



2. Mở rộng thành viên của hiệp hội đến tất cả các loại đô thị; xây dựng hội đô thị theo vùng, miền hoặc loại đô thị.

3. Xây dựng đề án thành lập một số ban của hiệp hội như ban hợp tác quốc tế, ban đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đô thị; ban nghiên cứu những vấn đề phát triển và quản lý đô thị... nhằm tham gia tích cực và có hiệu quả vào quá trình đô thị hoá của đất nước và mở rộng nâng cao vị thế của hiệp hội trên trường quốc tế.

4. Xây dựng trụ sở và hiện đại hoá phương tiện làm việc của văn phòng hiệp hội.

5. Đủ sức đăng cai tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo về đô thị tầm khu vực và quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2006-2010

Nhiệm vụ của hiệp hội được xây dựng trên cơ sở vị trí, chức năng của hiệp hội, những quy định trong điều lệ của hiệp hội và tầm nhìn về tương lai phát triển của hiệp hội.

Nhiệm vụ thứ nhất: Tổ chức các hoạt động gắn kết và mang lại lợi ích cho các thành viên; Tạo điều kiện để các đô thị giao lưu trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tìm kiếm cơ hội hợp tác, cùng nhau phát triển.

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất, là một trong những lý do ra đời tồn tại và phát triển của hiệp hội, là nhiệm vụ để thực hiện chức năng cầu nối, gắn kết giữa các đô thị. Để thực hiện nhiệm vụ này, hiệp hội cần có các giải pháp:

1. Thiết lập mối quan hệ thường xuyên giữa văn phòng hiệp hội với các thành viên bằng các phương tiện cần thiết.

2. Thực hiện chế độ thông tin thường xuyên, báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng đầu năm và tổng kết cuối năm, các thành viên của hiệp hội có trách nhiệm gửi báo cáo hoạt động của đô thị mình về văn phòng hiệp hội. Văn phòng hiệp hội có trách nhiệm tổng hợp thành báo cáo chung gửi ban chấp hành và các thành viên.

3. Lập quỹ dữ liệu cơ bản của hiệp hội và của các thành viên hiệp hội.

4. Tổ chức tốt đại hội nhiệm kỳ, hội nghị thường kì, các cuộc hội nghị, hội thảo của các chương trình, dự án. Đây là dịp các thành viên gặp gỡ nhau, do đó trong chương trình cần bố trí thời gian và nội dung để các thành viên trao đổi không tin, kinh nghiệm.

5. Tổ chức giao ban hoặc giao lưu theo vùng, cụm đô thị và tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề. Có thể tổ chức giao ban hoặc giao lưu theo quý; các thành viên luân phiên đăng cai tổ chức. Tăng cường tổ chức hội thảo theo chuyên đề nhằm nâng cao, cập nhật kiến thức và kinh nghiệm xây dựng, quản lý đô thị cho các thành viên.

6. Văn phòng hiệp hội kịp thời nắm bắt thông tin và giúp các thành viên giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các chương trình, dự án.

7. Xuất bản tạp chí của hiệp hội.

Tạp chí là cơ quan ngôn luận của hiệp hội vừa là phương tiện thông tin, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm giữa các hội viên vừa là phương tiện cung cấp kiến thức cần thiết góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức đô thị.



Để xuất bản tạp chí, đòi hỏi phải có sự ủng hộ nhiệt tình và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể hội viên cả về cung cấp thông tin, viết bài và ủng hộ kinh phí.

Trước mắt duy trì ấn phẩm 3 tháng một số, tiến tới xuất bản tạp chí theo định kỳ.

Nhiệm vụ thứ hai: Hiệp hội các đô thị Việt Nam có nhiệm vụ tập hợp và phản ánh với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, những bức xúc, khó khăn, vướng mắc của các đô thị trong quá trình xây dựng, quản lý, phát triển đô thị và những bất cập về chế độ, chính sách đối với đô thị; Tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách, luật pháp và những công việc quản lý Nhà nước liên quan đến đô thị và hoạt động của hiệp hội như: điều chỉnh quy hoạch đô thị; phân loại đô thị; thành lập đô thị mới, nâng cấp quản lý đô thị; điều chỉnh địa giới hành chính đô thị; Tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan đối với các hoạt động của Hiệp hội.

Để thực hiện nhiệm vụ này, hiệp hội cần có các giải pháp:

1. Giữ mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan có liên quan: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các bộ ngành, các tổ chức phi Chính phủ..., đồng thời có biện pháp nắm bắt thông tin qua các phương tiện truyền thông.

2. Các thành viên của hiệp hội có trách nhiệm thông báo cho văn phòng hiệp hội những công việc có liên quan đến các bộ, ngành trung ương. Ban thư ký của hiệp hội có trách nhiệm chủ động liên hệ với các bộ, ngành trung ương giúp các thành viên của hiệp hội giải quyết tốt các vấn đề có liên quan.

3. Các thành viên của hiệp hội cần thông báo cho Văn phòng Hiệp hội những khó khăn, vướng mắc, những bất cập về chế độ, chính sách đối với đô thị. Văn phòng hiệp hội có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của các thành viên, báo cáo Ban chấp hành, Ban thư ký hiệp hội để phản ánh kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành xem xét, giải quyết.

4. Thường xuyên quan hệ với các hội có liên quan đến đô thị như Tổng hội xây dựng Việt Nam, Hội quy hoạch và phát triển đô thị, Hội kiến trúc sư Việt Nam, Hội chiếu sáng, Hội môi trường, Hội cây xanh... nhằm cùng nhau giải quyết các vấn đề liên quan đến đô thị.

Nhiệm vụ thứ ba: Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức các đô thị.

Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức ở các đô thị vừa là đòi hỏi cấp bách của công tác quản lý đô thị vừa là nhiệm vụ của hiệp hội nhằm mang lại lợi ích cho các thành viên.

Để thực hiện nhiệm vụ này, hiệp hội cần có các giải pháp:

- Tự tổ chức hoặc phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức của các bộ, ngành mở các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm quản lý đô thị cho cán bộ, công chức các thành phố, thị xã.

- Tìm kiếm các dự án đào tạo, bồi dưỡng, công chức đô thị.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề.

- Tập huấn, bồi dưỡng thông qua các chương trình, dự án.

- Tổ chức các đoàn tham quan, khảo sát, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đô thị các nước và các tổ chức quốc tế.

- Giới thiệu các khoá đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo liên quan đến đô thị.



Nhiệm vụ thứ tư: Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, hiệp hội cần tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để nâng cao vị thế của hiệp hội và mang lại lợi ích cho các thành viên với các giải pháp chủ yếu là:

- Củng cố và phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế đang hợp tác và giúp đỡ hiệp hội, đặc biệt là quan hệ với liên đoàn đô thị Canada (FCM); Thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả chương trình hợp tác đã được ký kết giữa hiệp hội các đô thị Việt Nam và liên đoàn đô thị Canada và Viện KAS – Cộng hòa Liên bang Đức, Liên minh châu Âu...

- Mở rộng hợp tác với hiệp hội đô thị trong khu vực và các nước khác trên thế giới.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, tìm kiếm nguồn tài trợ và các dự án.

- Mở rộng hợp tác song phương, đa phương giữa đô thị Việt Nam với đô thị của các nước.

- Tham gia các tổ chức quốc tế và diễn đàn quốc tế về đô thị.

- Triển khai tốt và phát huy, nhân rộng các dự án hợp tác hiện hành.

Nhiệm vụ thứ năm: Phát triển hội viên.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phấn đấu cuối năm 2006 đầu năm 2007 kết nạp 04 thị xã còn lại là thành viên của hiệp hội trên cơ sở tự nguyện của các đô thị.

Xây dựng phương án mở rộng đối tượng hội viên đến các thị trấn sau 2010.

IV. TỔ CHỨC CỦA HIỆP HỘI

1. Giai đoạn 2006-2010: Giữ nguyên mô hình tổ chức như hiện nay. Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức hiệp hội sau năm 2010.

2. Thành lập ban thư ký của Hiệp Hội.

Thực tế hoạt động trong mấy năm qua cho thấy ban thư ký có vai trò rất quan trọng và hoạt động rất có hiệu quả, thực sự là cơ quan tham mưu, điều hành giúp ban chấp hành giải quyết được nhiều công việc trong quan hệ đối nội và đối ngoại, có tác động tích cực đến các thành viên của Hiệp Hội. Ban thư ký phải là những chuyên gia am hiểu, có uy tín và kinh nghiệm về xây dựng quản lý và phát triển đô thị.

3. Kiện toàn văn phòng của Hiệp Hội

Văn Phòng Hiệp Hội có nhiệm vụ tổ chức triển khai các chương trình hành động, kế hoạch công tác của hiệp hội, đón tiếp và tổ chức chương trình làm việc với các đối tác, tổ chức các hội nghị, hội thảo, giúp đỡ các thành viên trong quan hệ với các cơ quan trong nước và quốc tế; theo dõi đôn đốc các chương trình, dự án và thực hiện các công việc hành chính của hiệp hội.

Trong những năm qua, Văn phòng Hiệp Hội đã rất cố gắng khắc phục những khó khăn về trụ sở, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ.

Hiệp Hội ngày càng phát triển thì khối lượng công việc ngày càng nhiều, nội dung hoạt động ngày càng mở rộng, trách nhiệm và nhiệm vụ của văn phòng ngày càng lớn, Văn phòng mạnh thì Hiệp Hội mạnh, do đó hiệp hội cần chú trọng đầu



tư, kiện toàn để Văn phòng đủ sức hoàn thành nhiệm vụ:

+ Kiện toàn bộ máy lãnh đạo Văn phòng.

+ Tăng cường nguồn nhân lực có chất lượng

Cần tăng cường thêm nhân viên hợp đồng thường xuyên. Cần có chế độ khuyến khích về vật chất và tinh thần để nhân viên yên tâm phục vụ lâu dài cho hiệp hội. Bên cạnh nhân viên hợp đồng thường xuyên, Hiệp Hội cho phép Văn phòng được ký hợp đồng công việc, thuê chuyên gia khi cần thiết.

+ Ban thư ký cùng văn phòng cấu thành cơ quan điều hành của hiệp hội, thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của hiệp hội do Ban chấp hành giao.

+ Đầu tư đủ trang thiết bị cần thiết và từng bước hiện đại cơ sở vật chất- Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Văn Phòng, trang thiết bị phục vụ cho hội nghị, hội thảo, phương tiện đi lại.

V. TẠO NGUỒN TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI.

Tài chính của hiệp hội hiện nay dựa trên hai nguồn thu là hội phí và sự tài trợ của liên đoàn đô thị Canada. Tài chính hạn hẹp đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của hiệp hội.

Để đảm bảo có đủ kinh phí cho các hoạt động, hiệp hội cần có các giải pháp:

- Các hội viên có trách nhiệm tự giác đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn Văn phòng hiệp hội có trách nhiệm nhắc nhở, đôn đốc hội viên đóng hội phí.

- Tích cực tìm nguồn tài trợ trong và ngoài nước.

- Đảm bảo nguyên tắc thu chi theo quy định

PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bản dự thảo sẽ được đệ trình Đại hội Hiệp hội nhiệm kỳ II xem xét, quyết định.

2. Giao cho Ban chấp hành Hiệp hội nhiệm kỳ II chỉ đạo tổ chức thực hiện.

3. Hàng năm có báo cáo sơ kết đánh giá kết quả triển khai.

4. Đại hội nhiệm kỳ III sẽ tiến hành tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển hiệp hội trong những năm tiếp theo.



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1426** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi)
của Hiệp hội Các Đô thị Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Các Đô thị Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi) của Hiệp hội Các Đô thị Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ II (2006-2010) của Hiệp hội thông qua ngày 24-25/8/2006 tại Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Các Đô thị Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s/*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Lưu VT, TCPCP.

KT, BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Đặng Quốc Tiến
Đặng Quốc Tiến

**ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI
HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (sửa đổi)

HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1426/QĐ-BNV
Ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

CHƯƠNG I

TÊN GỌI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1:

Hiệp hội các thành phố, thị xã của nước cộng hoà XHCN Việt Nam lấy tên là Hiệp hội các đô thị Việt Nam.

Tên tiếng anh: Association of cities of Viet Nam

Tên viết tắt tiếng Anh: ACVN

Tên tiếng Pháp: Association des Viles du Viet Nam

Tên viết tắt tiếng Pháp: AVVN

Điều 2:

Hiệp hội các đô thị Việt Nam là tổ chức xã hội tự nguyện của các đô thị trong cả nước, là cầu nối gắn kết các đô thị, thúc đẩy mối quan hệ đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ giữa các đô thị trong xây dựng, quản lý và phát triển đô thị; là tổ chức đại diện cho các đô thị Việt Nam trong quan hệ đối nội và đối ngoại trong khuôn khổ những hoạt động của tổ chức phi chính phủ.

Điều 3:

Hiệp hội các đô thị Việt Nam được thành lập và hoạt động theo luật pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Nội vụ và sự hỗ trợ chuyên ngành của Bộ Xây dựng và các Bộ, Ngành liên quan.

Điều 4:

Hiệp hội các đô thị Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được thành lập các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Hiệp hội các đô thị Việt Nam đặt tại thủ đô Hà Nội.



CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ CỦA HIỆP HỘI

Điều 5:

1. Tổ chức các hoạt động gắn kết và mang lại lợi ích cho các hội viên. Tạo điều kiện để các đô thị giao lưu, trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tìm kiếm cơ hội hợp tác, cùng nhau phát triển.

2. Tập hợp và phản ánh với Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương những bức xúc, khó khăn, vướng mắc trong quy hoạch, xây dựng, quản lý, phát triển đô thị và những bất cập về chế độ, chính sách đối với đô thị; tham gia, tư vấn xây dựng các cơ chế, chính sách, luật pháp và những công việc quản lý Nhà nước liên quan đến đô thị.

3. Tổ chức các hình thức tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công chức các đô thị.

4. Mở rộng mối quan hệ giữa Hiệp hội và các thành viên của Hiệp hội với đô thị các nước, các Hiệp hội đô thị và các tổ chức quốc tế; tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế và đô thị các nước thông qua các chương trình hợp tác, các dự án tài trợ; tổ chức các đoàn tham quan khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm với đô thị các nước, tham gia các tổ chức, các hội nghị và diễn đàn quốc tế về đô thị.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC CỦA HIỆP HỘI

Điều 6:

Hội viên của Hiệp hội các đô thị Việt Nam là các thành phố, thị xã tự nguyện tham gia Hiệp hội. Đại diện cho các hội viên là Chủ tịch UBND các đô thị.

Điều 7:

Thủ tục gia nhập Hiệp hội các đô thị Việt Nam:

1. Các đô thị thuộc đối tượng ghi ở điều 6 có nguyện vọng tham gia Hiệp hội phải có đơn gia nhập Hiệp hội.

2. Ban Thường trực Hiệp hội xem xét, chấp thuận.

3. Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định công nhận.

4. Công bố hoặc thông báo đến các hội viên Hiệp hội.

Điều 8:

Quyền và nghĩa vụ của các hội viên Hiệp hội:

1. Hội viên Hiệp hội có quyền:

a) Tham dự Đại hội và Hội nghị thường niên của Hiệp hội; Tham gia quyết định những vấn đề của Hiệp hội: các văn kiện của đại hội, chương trình công tác

hàng năm, triệu tập đại hội bất thường, mô hình tổ chức, công tác tài chính của Hiệp hội...

b) Có quyền bầu cử, đề cử và ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban kiểm tra của Hiệp hội.

c) Quyền được thông tin về hoạt động của Hiệp hội, của Ban chấp hành Hiệp hội và các thông tin liên quan đến xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.

d) Tham dự các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Hiệp hội tổ chức.

e) Tham gia các chương trình, dự án trong nước, nước ngoài và các tổ chức quốc tế tài trợ thông qua Hiệp hội.

g) Tham gia các đoàn tham quan, khảo sát, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đô thị trong và ngoài nước do Hiệp hội tổ chức.

h) Được thụ hưởng kết quả các chương trình, dự án và hoạt động của Hiệp hội.

2. Nghĩa vụ của các hội viên Hiệp hội:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ và các nghị quyết của Hiệp hội.

b) Tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của Hiệp hội, tuyên truyền nâng cao uy tín và ảnh hưởng của Hiệp hội.

c) Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn.

Điều 9:

Hiệp hội các đô thị Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc: tự nguyện, dân chủ, quyết định theo đa số, tự chủ, bình đẳng và phi lợi nhuận.

Điều 10:

1. Quyền quyết định cao nhất của Hiệp hội là Đại hội toàn thể hội viên, nhiệm kỳ năm năm một lần.

2. Đại hội chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số hội viên tham dự. Số lượng đại biểu của mỗi hội viên tham dự do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

3. Đại hội nhiệm kỳ có nhiệm vụ:

a) Tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ trước và quyết định phương hướng hoạt động, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới.

b) Thông qua quyết toán tài chính của nhiệm kỳ trước và dự toán tài chính của năm tiếp theo.

c) Sửa đổi, bổ sung điều lệ

d) Bầu Ban hành và Ban Kiểm tra của Hiệp hội

e) Thông qua nghị quyết đại hội.

Nghị quyết đại hội chỉ có giá trị khi có quá 1/2 tổng số hội viên tham dự tán thành.



Điều 11:

Khi cần thiết có thể tổ chức đại hội bất thường. Đại hội bất thường chỉ được tổ chức khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Ban chấp hành hoặc có quá 1/2 tổng số hội viên đề nghị bằng văn bản.

Nội dung và phương thức tiến hành đại hội bất thường do Ban chấp hành đề nghị, đại hội xem xét, quyết định.

Điều 12:

Hội nghị thường kỳ của Hiệp hội được tổ chức mỗi năm một lần gồm toàn thể hội viên của Hiệp hội.

Hội nghị thường kỳ có nhiệm vụ tổng kết hoạt động và thông qua báo cáo tài chính của Hiệp hội trong năm và quyết định chương trình, kế hoạch công tác, dự toán tài chính của Hiệp hội năm tiếp theo. Ngoài ra, hội nghị thường kỳ có thể thảo luận những vấn đề khác nếu Ban chấp hành Hiệp hội thấy cần thiết.

Điều 13:

1. Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai kỳ đại hội, có nhiệm vụ tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường và hội nghị thường kỳ của Hiệp hội; chỉ đạo triển khai nghị quyết của Đại hội và nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của hội nghị thường kỳ và các hoạt động khác.

2. Số lượng thành viên và hình thức bầu Ban chấp hành Hiệp hội trong nhiệm kỳ do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành theo nhiệm kỳ Đại hội.

3. Ban chấp hành Hiệp hội có Chủ tịch, các phó Chủ tịch và các uỷ viên. Ban chấp hành Hiệp hội bầu Chủ tịch và các phó Chủ tịch của Hiệp hội. Hình thức bầu Chủ tịch, số lượng và hình thức bầu phó chủ tịch do Ban chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ Chủ tịch và các phó Chủ tịch theo nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hiệp hội. Khi cần thiết có thể thay đổi Chủ tịch do Ban chấp hành quyết định. Ban chấp hành họp thường kỳ 6 tháng một lần.

4. Chủ tịch Hiệp hội là người chịu trách nhiệm cao nhất trước pháp luật và trước toàn thể hội viên Hiệp hội về toàn bộ hoạt động của Hiệp hội, là người quyết định và điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp của Ban chấp hành. Chủ tịch là chủ tài khoản của Hiệp hội.

Ban thường trực Hiệp hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch có nhiệm vụ giải quyết các công việc của Hiệp hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành.

5. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội và các uỷ viên Ban chấp hành làm việc theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 14:

Ban Kiểm tra có nhiệm vụ xem xét việc chấp hành điều lệ cũng như các nghị quyết của Hiệp hội trong đó có tài chính của Hiệp hội.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Đại hội.

Số lượng thành viên và hình thức bầu Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Các thành viên Ban Kiểm tra bầu Trưởng Ban kiểm tra.



Điều 15:

1. Ban Thư ký có Tổng Thư ký và các Phó Tổng thư ký. Thành viên Ban Thư ký do Ban Chấp hành đề nghị. Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định bổ nhiệm.

a) Ban Thư ký có nhiệm vụ tham mưu, giúp chủ tịch, Phó chủ tịch và Ban Chấp hành Hiệp hội điều hành hoạt động của Hiệp hội, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội, chương trình, kế hoạch công tác của hội nghị thường kỳ và chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

b) Tổng Thư ký phụ trách chung, chỉ đạo hoạt động của Ban Thư ký và Văn phòng Hiệp hội; được chủ tịch Hiệp hội ủy quyền là chủ tài khoản và giải quyết công việc thường xuyên, hàng ngày của Hiệp hội.

c) Các Phó Tổng thư ký được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác cụ thể.

d) Chế độ đối với Tổng Thư ký và Phó Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

2. Văn phòng Hiệp hội có Chánh văn phòng, Phó văn phòng và các nhân viên. Bộ máy Văn phòng do Tổng Thư ký đề nghị, Ban thường trực Hiệp hội xem xét, chấp thuận, chủ tịch Hiệp hội quyết định. Nhân viên Văn phòng được tuyển dụng theo chế độ hợp đồng lao động quy định trong Bộ Luật lao động. Việc tuyển dụng và cho thôi việc do Chánh văn phòng đề nghị, Ban Thư ký thoả thuận, Tổng Thư ký Hiệp hội quyết định.

Ban Chấp hành quy định nhiệm vụ văn phòng và quyết định chế độ đối với Chánh, Phó văn phòng và các nhân viên.

Văn phòng và Ban Thư ký cấu thành cơ quan điều hành công việc hàng ngày của Hiệp hội.

Điều 16

Hiệp hội các đô thị Việt Nam giải thể trong các trường hợp:

1. Bị giải thể do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định.
2. Tự giải thể khi có ít nhất 2/3 tổng số hội viên của Hiệp hội đề nghị chính thức bằng văn bản.

Thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 17:

Tài sản của Hiệp hội là toàn bộ cơ sở vật chất và các trang thiết bị mua sắm từ kinh phí của hiệp hội và sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 18:

Tài chính của Hiệp hội bao gồm:

1. Phần thu

- a) Hội phí: do các hội viên hiệp hội đóng góp hàng năm. Hội phí được tính



theo loại đô thị, mức hội phí cụ thể do Ban chấp hành xem xét, quyết định.

b) Kinh phí hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân.

c) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Phân chi:

a) Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cần thiết.

b) Chi trả lương và phụ cấp cho các chức danh được chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm và các nhân viên tuyển dụng theo hợp đồng.

c) Chi cho hoạt động của văn phòng hiệp hội

d) Chi cho các hoạt động của Hiệp hội, Ban chấp hành và Ban thư ký.

e) Chi cho xuất bản ấn phẩm.

g) Chi khác.

Tài chính của Hiệp hội được sử dụng theo đúng quy định của Nhà nước và Hiệp hội.

CHƯƠNG V

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 19:

Hội viên của hiệp hội và các tổ chức cá nhân khác có thành tích được Ban chấp hành xem xét, quyết định hình thức khen thưởng.

Điều 20:

Hội viên của hiệp hội vi phạm điều lệ, không nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết và không tích cực tham gia các hoạt động của hiệp hội, không tham gia họp và không đóng hội phí, Ban chấp hành sẽ xem xét và quyết định hình thức kỷ luật.



CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21:

Bản Điều lệ này đã được toàn thể đại biểu tham dự Đại hội lần thứ II nhiệm kỳ 2006-2010 nhất trí tán thành.

Chỉ có Đại hội toàn thể hội viên Hiệp hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 22:

Bản điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Bộ Nội vụ có quyết định phê duyệt./.



KỶ YẾU ĐẠI HỘI HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

lần thứ 2 - nhiệm kỳ 2006-2010

Ban Chấp hành Hiệp hội các đô thị Việt Nam khoá II - nhiệm kỳ 2006-2010



Nguyễn Quốc Triệu
Chủ tịch Hiệp hội,
Chủ tịch UBND TP. Hà Nội



Lê Hoàng Quân
Phó chủ tịch Hiệp hội,
Chủ tịch UBND
TP. Hồ Chí Minh



Võ Thanh Tòng
Phó Chủ tịch Hiệp hội,
Chủ tịch UBND
TP. Cần Thơ



Nguyễn Văn Cao
Phó Chủ tịch Hiệp hội,
Chủ tịch UBND
TP. Huế



Đào Trọng Tâm
Phó Chủ tịch Hiệp hội,
Chủ tịch UBND
TP. Lạng Sơn



Nguyễn Phú Cường
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Biên Hoà



Đoàn Văn Việt
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Đà Lạt



Nguyễn Quang Sáng
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Điện Biên Phủ



Trần Minh Chiến
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TX. Hà Tiên



Nguyễn Văn Tuấn
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Hạ Long



Trần Văn Kết
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Mỹ Tho



Nguyễn Viết Hưng
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Nam Định



Nguyễn Ngọc Minh
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Nha Trang



Võ Ngọc Thành
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Pleiku



Đinh Văn Thế
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Thái Nguyên



Đào Tấn Hoàng
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Tuy Hoà



Nguyễn Quốc Liên
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Việt Trì



Hoàng Đăng Hảo
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Vinh



Bùi Văn Hải
Ủy viên BCH
Chủ tịch UBND
TP. Vũng Tàu



KỶ YẾU ĐẠI HỘI HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

lần thứ 2 - nhiệm kỳ 2006-2010

Ban kiểm tra Hiệp hội các đô thị Việt Nam khoá II - nhiệm kỳ 2006-2010



Hoàng Đăng Hảo
Trưởng Ban kiểm tra
Chủ tịch UBND
TP. Vinh



Nguyễn Mậu Trung
Ủy viên
Chủ tịch UBND
TP. Bắc Giang



Lâm Văn Thắng
Chủ tịch UBND
TP. Cà Mau
Ủy viên

Ban Thư ký Hiệp hội các đô thị Việt Nam khoá II - nhiệm kỳ 2006-2010



Tổng Thư ký
GS.TS Nguyễn Lân



Phó Tổng Thư ký
PGS.TS Vũ Thị Vinh



Phó Tổng Thư ký
TS. Nguyễn Ninh Thực



Danh sách đại biểu - khách mời dự Đại hội Hiệp hội các đô thị Việt Nam lần thứ II, nhiệm kỳ 2006 - 2010

1. Văn phòng Quốc hội

- Bà Tô Thị Toàn – Ủy viên TT UB Khoa học công nghệ môi trường

2. Văn phòng Chính phủ

- Ông Nguyễn Ngọc Bình – Vụ phó Vụ Công nghiệp

3. Bộ Nội vụ

- Ông Trần Hữu Thắng- Thứ trưởng

4. Vụ Tổ chức phi Chính phủ – Bộ Nội vụ

- Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Vụ trưởng

5. Vụ Chính quyền địa phương- Bộ Nội vụ

- Bà Ngô Thị Tám – phó Vụ trưởng

6. Viện Nghiên cứu khoa học tổ chức Nhà nước – Bộ Nội vụ

- Ông Chu Văn Thành – Viện trưởng

7. Tạp chí Nghiên cứu khoa học tổ chức Nhà nước

- Ông Nguyễn Xuân Bình

8. Bộ Xây dựng

- Ông Trần Ngọc Chính – Thứ trưởng

9. Bộ Tài chính – Vụ Hạ tầng và phát triển đô thị

- Ông Nguyễn Trọng Tín - Vụ trưởng

10. Bộ Kế hoạch đầu tư

- Bà Nguyễn Thị Mai

11. Vụ Khoa học công nghệ

- Ông Nguyễn Hữu Dũng

12. Ban Quản lý các dự án quy hoạch

- Bà Đỗ Tú Lan – Giám đốc

13. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

- Ông Trần Trọng Hanh - Hiệu trưởng

- Ông Đỗ Hậu - Hiệu phó

- Ông Lê Đức Thắng - Chủ nhiệm khoa Quy hoạch

- Ông Nguyễn Tổ Lãng - Chủ nhiệm khoa Quản lý đô thị



- Ông Phùng Anh Tiến - Phó Chủ nhiệm khoa Quản lý đô thị
- Bà Nguyễn Ngọc Dung - Chủ nhiệm Bộ môn Quản lý hạ tầng
- Bà Mai Kim Anh, phiên dịch

14. Viện Nghiên cứu Kiến trúc

- Ông Nguyễn Đình Toàn, Viện trưởng
- Ông Trần Quốc Dũng, Viện phó
- Bà Lê Bích Thuận, Viện phó

15. Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn

- Ông Nguyễn Trung Hải

16. Ban Đối ngoại Trung ương Đảng

- Ông Vũ Trọng Giang

17. Tổng Hội Xây dựng Việt Nam

- Ông Nguyễn Mạnh Kiêm - Chủ tịch

18. Hội Quy hoạch và phát triển đô thị

- Ông Nguyễn Thế Bá - Chủ tịch

19. Hội Kiến trúc sư Việt Nam

- Ông Nguyễn Tấn Vạn - Chủ tịch

20. Hội Chiêu sáng đô thị

- Ông Bùi Đình Khoa - Phó Chủ tịch

21. Hội Cấp thoát nước Việt Nam

- Ông Nguyễn Tôn - Chủ tịch

22. UBND Quận 5 - Tp. Hồ Chí Minh

- Ông Đặng Công Luận - Chủ tịch UBND

23.UBND Quận Hải Châu- Đà Nẵng

- Ông Nguyễn Đăng Hùng - Chủ tịch UBND

24. UBND Quận Thanh Khê - Đà Nẵng

- Chủ tịch UBND

25.UBND Thị xã Mường Lay -Điện Biên

- Chủ tịch UBND

26. Liên đoàn đô thị Canada (FCM)

- Bà Gloria Kavach - Chủ tịch

27. Ngân hàng Thế giới (WB)

- Ông Đặng Đức Cường

28. UN-Habitat

- Ông Nguyễn Quang - Đại diện UN-Habitat tại Việt Nam



29. Cơ quan phát triển quốc tế Nhật Bản (JICA)

- Bà Lê Thị Thu Hằng – Trợ lý Giám đốc

30. Công ty Giải pháp đô thị – nông thôn (URS)

- Bà Nguyễn Thị Hiền – Giám đốc

31. Văn phòng đại diện Net-ComAG Hà Nội

- Bà Nguyễn Thị Thanh Chi – Cố vấn cao cấp

32. Báo Xây dựng

- Ông Phạm Thanh Tùng – Tổng Biên tập

- Bà Vũ Thanh Tâm – phóng viên

33. Thông tấn xã Việt Nam

- Ông Nguyễn Văn Thái, phóng viên Báo Tin tức

- Bà Nguyễn Thu Hằng, phóng viên

34. Tạp chí Người Xây dựng

- Tổng Biên tập

35. Báo Hà Nội mới – Tin chiều

- Ông Tuấn Lương

36. Tạp chí Kiến trúc Việt Nam

- Ông Nguyễn Minh Đạt – Tổng Biên tập

37. Báo Kinh tế Đô thị

- Bà Minh Thu – phóng viên

38. Đài Tiếng nói Việt Nam

- Bà Trần Thanh Hà - phóng viên

- Ông Vũ Dũng – phóng viên

- Bà Thu Phương – phóng viên

39. Báo Sài Gòn giải phóng

- Bà Bảo Vân – phóng viên

40. Ban Chính trị – thời sự Báo điện tử

- Ông Nguyễn Mạnh Hùng

41. Tạp chí Quy hoạch – Viện Quy hoạch đô thị-nông thôn

- Bà Nguyễn Thuỳ Anh

42. Đài Phát thanh truyền hình Hà Nội – Ban Xây dựng quản lý đô thị

- Bà Hoài An - phóng viên

43. Thời báo Kinh tế Sài Gòn

- Ông Anh Minh – phóng viên

44. Báo Sài Gòn tiếp thị

- Ông Sơn Nghĩa – phóng viên



Danh sách đại biểu hội viên dự Đại hội Hiệp hội các đô thị Việt Nam lần thứ II, nhiệm kỳ 2006 - 2010

1. Thị xã An Khê

- Ông Nguyễn Công Đông, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Nguyễn Đình Trung, Chánh văn phòng

2. Thành phố Bắc Giang

- Ông Thân Văn Khoa, Bí thư Thành ủy
- Ông Dương Quốc Bộ, Chủ tịch HĐND
- Ông Nguyễn Mậu Trung, Chủ tịch UBND

3. Thị xã Bắc Cạn

- Ông Lê Văn Khương, Chủ tịch UBND
- Ông Hà Sĩ Thành, Chánh văn phòng
- Ông Vũ Đình Nga, Trưởng Ban Quản lý dự án
- Ông Dương Ngọc Huân, Văn phòng UBND

4. Thành phố Bắc Ninh

- Ông Nguyễn Tiên Nường, Bí thư thành ủy
- Ông Hoàng Quốc Khánh, Chủ tịch UBND
- Ông Dương Xuân Thoa, Phó chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Việt Hùng, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Vũ Chí Kiên, Giám đốc Ban quản lý dự án
- Ông Vũ Đức Thắng, Giám đốc Cty Môi trường đô thị

5. Thị xã Bảo Lộc

- Ông Nguyễn Viết Thành, Chủ tịch HĐND
- Ông Nguyễn Quốc Bắc, Phó chủ tịch UBND
- Ông Trịnh Khắc Tiến, Chánh văn phòng
- Ông Nguyễn Văn Hậu, Thường trực HĐND

6. Thị xã Bến Tre

- Ông Nguyễn Tấn Đạt, Chủ tịch UBND
- Ông Huỳnh Văn Lâm, Công ty Công trình đô thị



7. Thành phố Biên Hòa

- Ông Trịnh Tuấn Liêm, Phó chủ tịch UBND
- Ông Hồ Văn Lộc, Chánh văn phòng
- Ông Doãn Văn Đồng, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Trần Văn Hiến, Trưởng phòng Nội vụ- Lao động, Thương binh và xã hội

8. Thị xã Bism Sơn

- Ông Nguyễn Quốc Trình, Bí thư Thị uỷ
- Ông Tạ Ngọc Phước, Chủ tịch UBND
- Ông Tống Thanh Bình, Trưởng phòng Quản lý đô thị

9. Thành phố Buôn Ma Thuột

- Ông Võ Văn Tuấn, Chủ tịch UBND
- Ông Bùi Thanh Lam, Phó chủ tịch UBND
- Ông Dương Đình Dũng, Phó phòng Nội vụ, Lao động –Thương binh xã hội

10. Thành phố Cà Mau

- Ông Nguyễn Văn Hân, Chủ tịch HĐND
- Ông Lâm Văn Thắng, Chủ tịch UBND
- Ông Lê Văn Hồng, Chánh văn phòng
- Ông Tạ Bửu Thương, Trưởng phòng Tài chính kế hoạch

11. Thị xã Cao Bằng

- Ông Đàm Việt Hà, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Xuân Hải, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Nông Minh Tuấn, phó Chánh văn phòng

12. Thị xã Cao Lãnh

- Ông Mai Văn Hưởng, Bí thư Thị uỷ
- Ông Ngô Hồng Chiêu, Chủ tịch UBND
- Ông Thái Văn Vui, Chánh văn phòng
- Bà Nguyễn Thị Thoa, Trưởng phòng Quản lý đô thị

13. Thị xã Cam Ranh

- Ông Nguyễn Tấn Hưng, Chủ tịch UBND
- Ông Lê Trọng, Phó Bí thư Thị uỷ
- Ông Phạm Văn Ngon, Trưởng phòng Quản lý đô thị



14. Thị xã Cẩm Phả

- Ông Đỗ Thông, Bí thư Thị uỷ
- Ông Đỗ Minh Tuấn, Chủ tịch UBND
- Ông Lưu Hoàng Linh, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Phạm Văn Kính, Trưởng Ban tổ chức Thị uỷ

15. Thành phố Cần Thơ

- Ông Nguyễn Thanh Sơn, Phó chủ tịch UBND
- Ông Trương Công Mỹ, Phó Giám đốc Sở Xây dựng

16. Thị xã Châu Đốc

- Ông Huỳnh Văn Đường, Phó chủ tịch UBND
- Ông Phạm Hùng Thảo, Chánh văn phòng

17. Thị xã Cửa Lò

- Ông Hồ Đức Phúc, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Chí Nguyên, Chánh văn phòng
- Ông Hoàng Tuấn Sơn, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Nguyễn Văn Thọ, chuyên viên Văn phòng UBND

18. Thành phố Đà Lạt

- Ông Đoàn Văn Việt, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Tri Diện, nguyên Chủ tịch UBND
- Ông Vũ Xuân Hùng, Chánh văn phòng

19. Thành phố Đà Nẵng

- Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Giám đốc Sở Xây dựng
- Ông Nguyễn Thành Tiến, phó Trưởng phòng Quản lý đô thị

20. Thành phố Điện Biên Phủ

- Ông Đỗ Đức Vượng, Bí thư Thành uỷ
- Ông Nguyễn Quang Sáng, Chủ tịch UBND
- Ông Cao Đăng Hạnh, Chánh văn phòng

21. Thị xã Đồ Sơn

- Ông Lê Khắc Nam, Chủ tịch UBND
- Ông Hoàng Đình Bình, phó Chủ tịch UBND
- Ông Vũ Đình Hưng, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Bà Bùi Thị Hồng Vân, Chánh văn phòng



22. Thị xã Đông Hà

- Ông Mai Thức, Bí thư Thị uỷ
- Ông Nguyễn Xuân Anh, Phó chủ tịch UBND
- Bà Phạm Thị Bích Ngọc, Chánh văn phòng

23. Thành phố Đồng Hới

- Ông Nguyễn Xuân Quang, Bí thư Thành uỷ
- Ông Lê Công Cuộc, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Văn Duệ, Chánh văn phòng

24. Thị xã Đồng Xoài

- Ông Trương Tấn Thiệu, Bí thư Thị uỷ
- Ông Lý Văn Hùng, Phó chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Hữu Hoàng, Trưởng phòng Quản lý đô thị

25. Thị xã Gia Nghĩa

- Ông Trần Xuân Hải, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Xuân Nhu, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Trần Đình Ninh, Chánh văn phòng

26. Thị xã Hà Đông

- Ông Lê Hồng Thăng, Chủ tịch UBND
- Ông Phạm Khắc Tuấn, phó Chủ tịch UBND
- Ông Lê Doãn Dũng, Trưởng phòng Quản lý đô thị

27. Thị xã Hà Giang

- Ông Trần Mạnh Lợi, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Văn Hiên, Chánh văn phòng
- Ông Nguyễn Tiến Dũng, Trưởng phòng Quản lý đô thị

28. Thành phố Hà Nội

- Ông Nguyễn Quốc Triệu, Chủ tịch UBND
- Ông Đỗ Hoàng Ân, phó Chủ tịch TT UBND
- Bà Nguyễn Thị Hồng Hà, Chánh văn phòng
- Ông Nguyễn Văn Thịnh, phó Chánh văn phòng
- Ông Đình Hồng, phó Chánh văn phòng

29. Thị xã Hà Tiên

- Ông Trần Minh Chiến, Chủ tịch UBND
- Ông Trần Dũng Trí Nhân, Chánh văn phòng
- Ông Võ Thanh Dân, Trưởng phòng Quản lý đô thị



30. Thị xã Hà Tĩnh

- Ông Ngô Đức Huy, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy- Bí thư Thị ủy
- Ông Nguyễn Trường Sơn, Chủ tịch UBND
- Ông Bùi Quang Cường, Chánh văn phòng

31. Thành phố Hạ Long

- Ông Nguyễn Văn Tuấn, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Văn Tuấn, Chánh văn phòng

32. Thành phố Hải Dương

- Ông Nguyễn Văn Hợp, Bí thư Thành ủy
- Ông Phạm Quang Vinh, Phó Chủ tịch UBND
- Ông Bùi Quang Minh, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Ngô Đức Thanh, Chánh văn phòng

33. Thành phố Hải Phòng

- Ông Trịnh Quang Sử, Chủ tịch UBND
- Ông Vũ Đình Khang, Chánh văn phòng
- Ông Dương Thành Năm, Giám đốc Sở Xây dựng

34. Thị xã Hòa Bình

- Ông Trần Văn Hoàn, Chủ tịch UBND
- Ông Lê Văn Liên, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Lê Hồng Tiến, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án

35. Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Minh Dũng, Giám đốc Sở Xây dựng
- Ông Nguyễn Trọng Hoà, Giám đốc Sở Quy hoạch kiến trúc
- Ông Huỳnh Ngọc Sâm, chuyên viên Sở Xây dựng

36. Thị xã Hội An

- Ông Lê Văn Giảng, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Hưng, Bí thư Thị ủy
- Ông Trần Chương, Trưởng phòng Quản lý đô thị

37. Thị xã Hồng Lĩnh

- Ông Đặng Quốc Vinh, Bí thư Thị ủy
- Ông Nguyễn Trọng Hảo, Phó chủ tịch UBND
- Ông Trần Nguyễn Đề, Chánh văn phòng



38. Thành phố Huế

- Ông Nguyễn Kim Dũng, Bí thư Thành uỷ
- Ông Nguyễn Văn Cao, Chủ tịch UBND
- Ông Đặng Minh Tuấn, Phó chánh văn phòng
- Ông Trương Văn Chư, Trưởng phòng Nội vụ
- Ông Ngô Anh Tuấn, Trưởng phòng Tài chính kế hoạch
- Ông Lê Văn Anh, nguyên Chủ tịch Hiệp hội
- Ông Nguyễn Việt Tiến, Nguyên Chủ tịch Hiệp hội

39. Thị xã Hưng Yên

- Ông Nguyễn Thế Đắc, Bí thư Thị uỷ
- Ông Hoàng Văn Cử, Chủ tịch HĐND
- Ông Hoàng Tùng, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Trung Thành, Văn phòng UBND

40. Thị xã Kon Tum

- Võ Ngọc Trang, Bí thư
- Ông Nguyễn Xinh, Chủ tịch UBND
- Ông Huỳnh Thanh Lanh, Phó Chủ tịch HĐND
- Ông Bùi Xuân Mai, Giám đốc Cty Môi trường đô thị
- Ông Phạm Văn Khánh

41. Thị xã La Gi

- Ông Bùi Văn Mạnh, Chủ tịch UBND
- Ông Châu Thanh Long, Chánh văn phòng
- Ông Đoàn Thanh Tuấn, Trưởng phòng Quản lý đô thị

42. Thị xã Lai Châu

- Bà Sần Thị Mỹ, Chủ tịch UBND
- Ông Đoàn Đức Long, Chủ tịch UBND
- Bà Nguyễn Thị Thiện, Phó Bí thư Thị uỷ

43. Thành phố Lào Cai

- Ông Nguyễn Văn Thuyết, Chủ tịch HĐND
- Ông Nguyễn Thuần Hưng, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Vương Văn Thắng, Đội trưởng đội Trật tự đô thị
- Bà Trần Minh Ngọc, Văn phòng UBND



44. Thành phố Lạng Sơn

- Ông Trương Hùng Anh, Bí thư Thành uỷ
- Ông Đào Trọng Tâm, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Phương Lâm, Chánh văn phòng
- Ông Nguyễn Văn Nông, nguyên Chủ tịch UBND

45. Thị xã Long Khánh

- Ông Mai Văn Khánh, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Hồ Văn Nam, chuyên viên Phòng Quản lý đô thị

46. Thành phố Long Xuyên

- Ông Nguyễn Thanh Bình, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Phú, Chánh văn phòng
- Ông Lâm Văn Thiệu, Trưởng phòng Quản lý đô thị

47. Thành phố Mỹ Tho

- Ông Huỳnh Đức Minh, Bí thủ Thành uỷ
- Ông Mai Thanh Minh, Phó chủ tịch UBND
- Ông Trần Văn Mừng, Chủ tịch UB Mặt trận tổ quốc Tp.
- Bà Phan Loan Phương, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Lư Sanh Liêm, Trưởng phòng Tài nguyên môi trường

48. Thành phố Nam Định

- Ông Nguyễn Tiên Dũng, nguyên Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Khắc Hưng, Bí thư Thành uỷ
- Ông Nguyễn Viết Hưng, Chủ tịch UBND
- Ông Phạm Như Thâm, phó Chủ tịch HĐND
- Ông Đồng Quốc Doanh, Chánh văn phòng
- Ông Bùi Văn Kiểm, Trưởng phòng Tài chính kế hoạch
- Ông Vũ Văn Hưng, Giám đốc Ban Quản lý dự án

49. Thành phố Nha Trang

- Ông Mai Xuân Hưng, phó Chủ tịch UBND
- Ông Trần Văn Võ Thịnh, phó Chánh văn phòng
- Ông Ngô Khắc Thịnh, phó Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng phòng Tài chính kế hoạch

50. Thị xã Ninh Bình

- Ông Nguyễn Văn Tĩnh, Chủ tịch UBND
- Ông Phạm Văn Việt, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Đỗ Minh Lợi, Chánh văn phòng



51. Thị xã Phan Rang Tháp Chàm

- Bà Nguyễn Thị Minh Trang, Bí thư Thị ủy
- Ông Trần Minh Nam, Chủ tịch UBND
- Ông Trần Minh Thái, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Hồ Trần Ngọc, Phó chánh văn phòng

52. Thành phố Phan Thiết

- Ông Đặng Văn Định, Chủ tịch UBND
- Ông Lê Văn Cang, Phó trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Lê Khắc Hùng, Chánh văn phòng

53. Thị xã Phú Thọ

- Ông Lê Văn Trang, phó Chủ tịch UBND
- Ông Vũ Văn Liên, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Lê Quang Thành, phó Trưởng phòng Tài chính kế hoạch

54. Thị xã Phủ Lý

- Ông Lương Trọng Thái, Bí thư Thị ủy
- Ông Đỗ Văn Sáng, Chủ tịch UBND
- Ông Trần Đức Toanh, Chánh văn phòng

55. Thị xã Phúc Yên

- Ông Nguyễn Văn Dũng, phó Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Huy Thiện, Trưởng phòng Quản lý đô thị

56. Thành phố Pleiku

- Ông Võ Ngọc Thành, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Đức Chín, Ủy viên TT HĐND
- Ông Nguyễn Minh Nghĩa, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Trần Xuân Quang, Trưởng phòng Tài chính kế hoạch

57. Thị xã Quảng Ngãi

- Bà Lê Mỹ Liên, Chủ tịch UBND
- Ông Bùi Lâm Sơn, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Phan Xuân Hoanh, phó Chánh văn phòng

58. Thị xã Quảng Trị

- Ông Nguyễn Đức Hoa, Chủ tịch HĐND
- Ông Phan Văn Phong, Chủ tịch UBND
- Ông Lê Công Vinh, Chánh văn phòng
- Ông Hồ Minh Đạo, phó Chánh văn phòng



59. Thị xã Sa Đéc

- Ông Trần Thành Quang, Bí thư Thị uỷ
- Ông Tống Kim Quảng, Chủ tịch UBND
- Ông Phan Văn Thoại, Trưởng phòng Quản lý đô thị

60. Thị xã Sóc Trăng

- Ông Nguyễn Trung Hiếu, Bí thư Thị uỷ
- Ông Nguyễn Minh Thống, Chủ tịch UBND
- Ông Lê Hữu Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ

61. Thị xã Sông Công

- Ông Nguyễn Đức Minh, Chủ tịch UBND
- Ông Trịnh Văn Thuận, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Trần Huy Hoàng, Chánh văn phòng

62. Thị xã Sơn La

- Ông Nguyễn Hoàng Điệp, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Như Hùng, Chánh văn phòng
- Ông Nguyễn Văn Huân, Trưởng phòng Quản lý đô thị

63. Thị xã Sơn Tây

- Ông Đỗ Văn Thắng, Bí thư Thị uỷ
- Ông Phùng Thiệp, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Lam Điền, phó Chủ tịch UBND
- Ông Hà Ngọc Thơ, Giám đốc Cty Công trình đô thị

64. Thị xã Tam Điệp

- Ông Nguyễn Chí Tình, Chủ tịch UBND
- Ông Phạm Văn Sinh, Chánh văn phòng
- Ông Dương Đức Đăng, Trưởng phòng Quản lý đô thị

65. Thị xã Tam Kỳ

- Ông Bùi Quốc Đình, Bí thư- Chủ tịch HĐND
- Ông Trần Nam Hưng, phó Chủ tịch UBND
- Ông Vũ Đình Diêm, Trưởng Công an
- Ông Nguyễn Đình Toàn, Giám đốc Ban Quản lý Công trình công cộng

66. Thị xã Tân An

- Ông Đoàn Công Tol, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Văn Lộc, Giám đốc Cty Công trình đô thị
- Ông Lương Trung Hải, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Đỗ Văn Thạc, Phó Giám đốc Cty Công trình đô thị



67. Thị xã Tân Hiệp

- Ông Nguyễn Văn Huyền, Chủ tịch UBND
- Ông Sầm Đồng, Chánh văn phòng
- Ông Trần Minh Quang, Phòng Quản lý đô thị

68. Thị xã Tây Ninh

- Ông Trương Văn Đứng, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Hồng Quang, phó Chủ tịch UBND

69. Thành phố Thanh Hóa

- Ông Nguyễn Văn Ngọc, phó Bí thư Thành uỷ
- Ông Nguyễn Ngọc Hồi, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Quang Hải, Chánh văn phòng

70. Thành phố Thái Bình

- Ông Đặng Trọng Thăng, Bí thư Thành uỷ
- Ông Nguyễn Văn Tĩnh, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Văn Hiền, Trưởng phòng Nội vụ

71. Thành phố Thái Nguyên

- Ông Phạm Xuân Dương, Bí thư Thành uỷ
- Ông Mai Đông Kinh, Chủ tịch HĐND
- Ông Đinh Văn Thê, Chủ tịch UBND
- Ông Bùi Tuấn Thịnh, Chánh văn phòng Thành uỷ
- Ông Lê Quang Tiến, Chánh văn phòng HĐND-UBND

72. Thị xã Trà Vinh

- Ông Phan Hải, Chủ tịch UBND
- Ông Diệp Văn Thạnh, Chánh văn phòng
- Ông Nguyễn Công Tài, Trưởng phòng Quản lý đô thị

73. Thị xã Thủ Dầu Một

- Ông Trần Văn Lực, Phó chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Thành Minh, Trưởng phòng Quản lý đô thị

74. Thành phố Tuy Hòa

- Ông Mai Kim Lộc, Phó chủ tịch UBND
- Ông Đặng Ngọc Luân, Phó Chủ tịch HĐND
- Ông Nguyễn Ngọc Tứ, Trưởng phòng Quản lý đô thị

75. Thị xã Tuyên Quang

- Ông Nguyễn Nhật Tân, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Đặng Hùng, Giám đốc Cty đô thị



76. Thị xã Uông Bí

- Ông Đỗ Vũ Chung, Bí thư Thị uỷ
- Ông Nguyễn Ngọc Thu, phó Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Huy Hiệp, phó Trưởng phòng Quản lý đô thị

77. Thị xã Vị Thanh

- Ông Cao Văn Thum, Chủ tịch UBND
- Ông Trần Phước Hưởng, Phòng Quản lý đô thị
- Ông Nguyễn Văn Hoà, Phòng Quản lý đô thị

78. Thành phố Việt Trì

- Ông Nguyễn Quốc Liên, Chủ tịch UBND
- Ông Phạm Việt Hùng, phó Chủ tịch UBND
- Ông Đinh Quang Tuấn, Chánh văn phòng

79. Thành phố Vinh

- Ông Hoàng Đăng Hảo, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Đình Cát, Chánh văn phòng
- Bà Nguyễn Xuân Lan, phó Trưởng phòng Tài chính
- Ông Hà Thanh Tĩnh, Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư

80. Thị xã Vĩnh Long

- Ông Nguyễn Thế Truyền, Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh
- Ông Tăng Tỷ, Chủ tịch UBND
- Ông Võ Văn Hùng, Trưởng phòng Quản lý đô thị
- Ông Trương Văn Dân, Phó trưởng phòng Quản lý đô thị

81. Thị xã Vĩnh Yên

- Ông Nguyễn Văn Mạc, Bí thư Thị uỷ
- Ông Lại Hữu Lân, Chủ tịch UBND
- Ông Nguyễn Tiến Thịnh, phó Chánh văn phòng

82. Thành phố Vũng Tàu

- Ông Bùi Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐND
- Ông Vương Quang Cần, Phó chủ tịch UBND
- Trần Ngọc Hà, Chuyên viên Văn phòng UBND

83. Thành phố Yên Bái

- Ông Hà Đức Hoan, Chủ tịch UBND
- Ông Đỗ Văn Nghị, Chánh văn phòng



Hội viên Hiệp hội các Đô thị Việt Nam

(đến tháng 12/2006)

1. Thị xã An Khê
2. Thành phố Bắc Giang
3. Thị xã Bắc Kạn
4. Thành phố Bắc Ninh
5. Thị xã Bạc Liêu
6. Thị xã Bảo Lộc
7. Thị xã Bà Rịa
8. Thị xã Bến Tre
9. Thành phố Biên Hoà
10. Thị xã Bỉm Sơn
11. Thành phố Buôn Mê Thuột
12. Thành phố Cà Mau
13. Thị xã Cao Bằng
14. Thị xã Cao Lãnh
15. Thị xã Cam Ranh
16. Thị xã Cẩm Phả
17. Thành phố Cần Thơ
18. Thị xã Châu Đốc
19. Thị xã Cửa Lò
20. Thành phố Đà Lạt
21. Thành phố Đà Nẵng
22. Thành phố Điện Biên Phủ
23. Thị xã Đồ Sơn
24. Thị xã Đông Hà
25. Thị xã Đồng Hới
26. Thị xã Đồng Xoài
27. Thị xã Gia Nghĩa
28. Thị xã Gò Công
29. Thị xã Hà Đông
30. Thị xã Hà Giang
31. Thủ đô Hà Nội
32. Thị xã Hà Tiên
33. Thị xã Hà Tĩnh
34. Thành phố Hạ Long
35. Thành phố Hải Dương
36. Thành phố Hải Phòng
37. Thị xã Hoà Bình
38. Thành phố Hồ Chí Minh
39. Thị xã Hội An
40. Thị xã Hồng Lĩnh
41. Thành phố Huế
42. Thị xã Hưng Yên
43. Thị xã Kon Tum
44. Thị xã La Gi
45. Thị xã Lai Châu
46. Thành phố Lào Cai
47. Thành phố Lạng Sơn
48. Thị xã Long Khánh
49. Thị xã Long Xuyên
50. Thành phố Mỹ Tho
51. Thành phố Nam Định
52. Thành phố Nha Trang
53. Thị xã Ninh Bình
54. Thị xã Phan Rang
55. Thành phố Phan Thiết
56. Thị xã Phú Thọ
57. Thị xã Phú Lý
58. Thị xã Phúc Yên
59. Thành phố Pleiku
60. Thị xã Quảng Ngãi
61. Thị xã Quảng Trị
62. Thành phố Quy Nhơn
63. Thị xã Rạch Giá
64. Thị xã Sa Đéc
65. Thị xã Sầm Sơn
66. Thị xã Sóc Trăng
67. Thị xã Sông Công
68. Thị xã Sơn La
69. Thị xã Sơn Tây
70. Thị xã Tam Điệp
71. Thị xã Tam Kỳ
72. Thị xã Tân An
73. Thị xã Tân Hiệp
74. Thị xã Tây Ninh
75. Thành phố Thanh Hoá
76. Thành phố Thái Bình
77. Thành phố Thái Nguyên
78. Thị xã Thủ Dầu Một
79. Thị xã Trà Vinh
80. Thành phố Tuy Hoà
81. Thị xã Tuyên Quang
82. Thị xã Uông Bí
83. Thành phố Việt Trì
84. Thành phố Vinh
85. Thị xã Vinh Long
86. Thị xã Vĩnh Yên
87. Thành phố Vũng Tàu
88. Thị xã Vị Thanh
89. Thành phố Yên Bái

KỶ YẾU ĐẠI HỘI HIỆP HỘI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

LẦN THỨ 2 - NHIỆM KỲ 2006-2010

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

GS. TS NGUYỄN LÂN - *Tổng Thư ký Hiệp hội*
PGS. TS VŨ THỊ VINH - *Phó Tổng Thư ký Hiệp hội*
TS NGUYỄN NINH THỰC - *Phó Tổng Thư ký Hiệp hội*

BIÊN TẬP

Nguyễn Quang Hưng
Nguyễn Thu Thủy
Trần Thị Thùy Linh

ĐỊA CHỈ

Văn phòng Hiệp hội các Đô thị Việt Nam
389 Đội Cấn, Hà Nội

ĐT: (04) 7629571 - Fax: (04) 7629571

Email: acvn@fpt.vn